

Hướng dẫn sử dụng Tủ lạnh/tủ đông



Vui lòng đọc hướng dẫn vận hành và lắp ráp này trước khi thiết lập, cài đặt và đưa vào vận hành. Điều này bảo vệ con người và ngăn ngừa hư hỏng sản phẩm.

Nội dung

Lời khuyên và cảnh báo về an toàn.....	5
Bảo vệ môi trường.....	15
Lắp đặt.....	
16 Vị trí lắp đặt.....	16
Kết hợp cạnh nhau.....	17
Cấp độ khí hậu.....	17
Thông gió.....	18
Mặt trước tủ bếp.....	18
Kích thước khe hở theo chiều ngang và chiều dọc.....	18
Trọng lượng mặt trước tủ bếp.....	19
Kích thước lắp đặt.....	20
Lắp đặt theo tủ cao/nhìn từ bên hông.....	20
Kết nối và thông gió.....	21
Giảm góc mở của cửa.....	22
Kết nối điện.....	23
Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng.....	25
Mô tả về tủ lạnh/tủ đông	
26 Bảng điều khiển có màn hình hiển thị bắt đầu	
28 Chế độ cài đặt	
28 Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt	
30 Sắp xếp tủ lạnh/tủ đông	31
Di chuyển kệ/kệ để chai	31
Kệ khay đựng trứng	31
Di chuyển chuyên hoặc tháo giá để chai	31
Di chuyển kệ.....	31
Không gian cho khay nướng.....	32
Di chuyển bộ lọc than.....	32
Phụ kiện đi kèm	
33 Phụ kiện tùy chọn	33
Bật và tắt tủ lạnh/tủ đông.....	35
Trước khi sử dụng lần đầu.....	35
Kết nối tủ lạnh/tủ đông.....	35
Bật tủ lạnh/tủ đông.....	35
Tắt tủ lạnh/tủ đông.....	35
Tắt riêng từng vùng tủ lạnh.....	36
Trong thời gian vắng nhà kéo dài.....	37
Nhiệt độ chính xác.....	38
Hiển thị nhiệt độ.....	39

Cài đặt nhiệt độ trong tủ lạnh và tủ đông..... 39 Các cài đặt có thể..... 39

Siêu mát, Siêu đông và DynaCool..... 40

Cài đặt bổ sung 43 Giải thích về các cài đặt khác nhau 43 Chế độ tiệc tùng 43 Chế độ ngày lễ 43 Kích hoạt chức năng khóa / 44 Chế độ Sabbath 45 Thông tin về chế độ Sabbath 45 Thay đổi thời gian cho đến khi chuông báo cửa kêu 45 Mật ong@nhà..... 46

Thay đổi âm lượng của âm báo thức và âm thanh tín hiệu / 48 Thay đổi độ sáng màn hình 49 Tắt chế độ demo 49 Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định 50 Thông tin 50 Chỉ báo thay bộ lọc than hoạt tính 50 Chế độ vệ sinh 50

Nhiệt độ và báo động cửa..... 51 Báo động cửa..... 52

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh..... 53 Các vùng làm lạnh khác nhau..... 53 Không phù hợp để bảo quản trong vùng tủ lạnh..... 54 Lời khuyên khi mua thực phẩm..... 54 Bảo quản thực phẩm đúng cách..... 55

Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh..... 56 Ngăn kéo DailyFresh..... 56

Đông lạnh và bảo quản 58 Điều gì xảy ra khi thực phẩm tươi được đông lạnh? 58 Tối đa, khả năng đông lạnh 58 Thực phẩm mua dưới dạng hàng đông lạnh 58 Thực phẩm bạn tự đông lạnh 59 Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh 60 Đồ uống làm lạnh nhanh 61 Sử dụng phụ 61 Đá viên 61

Rã đông..... 62

Nội dung

Vệ sinh và bảo dưỡng.....	63	Chất tẩy
rửa.....	63	Chuẩn bị tủ lạnh/tủ
đóng để vệ sinh.....	64	Vệ sinh bên
trong.....	65	Vệ sinh phụ kiện
bằng tay hoặc bằng máy rửa chén.....	65	Tháo và lắp phụ kiện để vệ
sinh.....	66	Lắp các kệ kính và ngăn kéo vào ngăn
đóng.....	66	Vệ sinh gioăng
cửa.....	68	Vệ sinh các lỗ thông
gió.....	68	Sau khi vệ
sinh.....	68	
Sửa lỗi nhỏ	69	
Nguyên nhân gây ra tiếng ồn.....	78	
Dịch vụ / Bảo hành.....	79	Liên hệ
khí có lỗi.....	79	Cơ sở dữ
liệu EPREL.....	79	Dịch vụ
Miele.....	79	
Tuyên bố về sự phù hợp.....	82	
Bản quyền và giấy phép.....	83	

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Tủ lạnh/tủ đông này đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể gây thiệt hại cho người và tài sản.

Vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng và lắp ráp đi kèm.

thật kỹ trước khi sử dụng tủ lạnh/tủ đông. Nó chứa các hướng dẫn quan trọng về lắp đặt, an toàn, sử dụng và bảo trì. Điều này bảo vệ con người và ngăn ngừa hư hỏng cho tủ lạnh/tủ đông.

tránh được.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt

Xin lưu ý rằng tất cả thông tin có sẵn về cài đặt

của tủ lạnh/tủ đông cũng như lời khuyên và cảnh báo về an toàn vô điều kiện phải đọc và tuân theo.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh do không tuân theo các hướng dẫn này.

Vui lòng giữ lại hướng dẫn sử dụng và cài đặt và chuyển cho người khác. cho chủ sở hữu tiềm năng sau này.

Hướng dẫn sử dụng

Tủ lạnh/tủ đông được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình bình thường và các môi trường gia đình tương tự, chẳng hạn như

- cửa hàng, văn phòng và nơi làm việc tương tự
- sở hữu nông nghiệp
- dành cho khách hàng sử dụng tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, v.v.

Tủ lạnh/tủ đông không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ sử dụng tủ lạnh/tủ đông để làm mát và bảo quản thực phẩm cũng như để lưu trữ thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi sống và sản xuất kem.

Bất kỳ mục đích sử dụng nào khác đều phải chịu rủi ro.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Tủ lạnh/tủ đông không thích hợp để lưu trữ và làm mát thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất tương tự hoặc các sản phẩm thuộc phạm vi của Chỉ thị về Thuốc. Sử dụng không đúng cách của tủ lạnh/tủ đông có thể gây hư hỏng cho hàng hóa được lưu trữ hoặc bị hỏng. Ngoài ra, tủ lạnh/tủ đông không phù hợp để sử dụng ở những nơi có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng không đúng cách. hoặc hoạt động.

Những người (bao gồm cả trẻ em) do thể chất hoặc năng lực tinh thần hoặc do thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức không thể vận hành tủ lạnh/tủ đông một cách an toàn, không được sử dụng mà không cần giám sát.

Những người này chỉ được sử dụng tủ lạnh/tủ đông mà không cần giám sát nếu: họ được thông báo về chức năng của nó để họ có thể vận hành nó một cách an toàn, và nếu họ hiểu được những nguy hiểm có thể phát sinh do thao tác không đúng cách.

Trẻ em trong nhà

Trẻ em dưới 8 tuổi phải được giữ tránh xa thiết bị trữ khi được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người có trách nhiệm. Họ liên tục được giám sát.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng tủ lạnh/tủ đông mà không cần người giám sát. giám sát nếu họ được thông báo về chức năng của nó để họ có thể vận hành nó một cách an toàn và hiểu được những nguy hiểm có thể phát sinh do vận hành không đúng cách.

Trẻ em không được vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát. giám sát.

Luôn giám sát trẻ em khi ở gần tủ lạnh/tủ đông. Không bao giờ để chúng chơi với tủ lạnh/tủ đông.

Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào vật liệu đóng gói (ví dụ như giấy bạc) hoặc kéo vật liệu đó qua đầu và bị ngạt thở. Để các bộ phận đóng gói xa tầm với của trẻ em.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có rò rỉ không. Tủ lạnh/tủ đông tuân thủ các quy định an toàn có liên quan và các hướng dẫn hiện hành của EU.



Tủ lạnh-tủ đông này chứa chất làm lạnh isobutane (R600a), một sản phẩm khí đốt tự nhiên rất thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Nó không làm hỏng tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính. Việc sử dụng chất làm lạnh thân thiện với môi trường này một phần đã làm tăng mức độ tiếng ồn. Ngoài tiếng ồn từ máy nén, tiếng ồn từ dòng chảy có thể phát ra từ toàn bộ mạch làm lạnh. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi nhưng lại không ảnh hưởng đến chức năng của tủ lạnh/tủ đông. Đảm bảo không có bộ phận nào trong mạch làm lạnh bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và khi lắp đặt tủ lạnh/tủ đông. Chất làm lạnh có thể vô tình gây tổn thương mắt!

Trong trường hợp hư

hỏng: - Tránh mọi hình thức đốt lửa.

- Ngắt nguồn điện của tủ lạnh/tủ đông.

- Đảm bảo rằng phòng đặt tủ lạnh/tủ đông được thông thoáng trong vài phút. Tủ đang đứng.

- Liên hệ với Dịch vụ Miele (thông tin liên hệ có trên trang bìa). Tủ lạnh/tủ đông có càng nhiều chất làm lạnh thì diện tích lắp đặt phải càng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành trong không gian nhỏ. Không gian phải rộng tối thiểu 1 m³ cho mỗi người. 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh được ghi trên bảng định mức bên trong tủ lạnh/tủ đông.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Dữ liệu kết nối (cầu chì, tần số, điện áp) được chỉ định trên bảng đánh giá tủ lạnh/tủ đông phải hoàn toàn phù hợp điều kiện hiện tại tại địa điểm lắp đặt để không xảy ra hư hỏng trên tủ lạnh/tủ đông. Kiểm tra điều này trước khi kết nối. Nếu có thắc mắc, bạn nên liên hệ với thợ điện.

An toàn điện của tủ lạnh/tủ đông chỉ có thể được đảm bảo nếu đã thiết lập được kết nối tiếp địa thích hợp. Biện pháp an toàn cơ bản này phải được thực hiện. Trong trường hợp có nghi ngờ, Hệ thống điện được kiểm tra bởi một chuyên gia.

Kết nối tạm thời hoặc vĩnh viễn với hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không nối lưới (chẳng hạn như hệ thống độc lập hệ thống mạng, hệ thống sao lưu) là có thể. Điều kiện tiên quyết để kết nối là hệ thống cung cấp năng lượng phải đáp ứng các yêu cầu của EN 50160. hoặc tương đương.

Các biện pháp bảo vệ trong hệ thống lắp đặt trong gia đình và trong sản phẩm Miele cũng phải được đảm bảo liên quan đến chức năng và chế độ hoạt động của chúng. khi kết nối với hệ thống mạng độc lập hoặc trong hoạt động đồng bộ không phải mạng, hoặc phải thay thế bằng các biện pháp tương ứng trong quá trình lắp đặt. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Nếu dây nguồn đi kèm bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn dự phòng chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng. Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele.

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Ổ cắm nhiều ổ cắm và dây nối dài không cung cấp đủ nhu cầu an toàn (nguy cơ hỏa hoạn) và do đó không nên sử dụng khi kết nối tủ lạnh/tủ đông.

Nếu các bộ phận có điện hoặc cáp nguồn tiếp xúc với hơi ẩm, có thể xảy ra hiện tượng đoản mạch. Vì vậy, không lắp đặt hệ thống làm mát/tủ đông ở những khu vực có độ ẩm hoặc nước bắn vào (ví dụ: nhà để xe, phòng giặt, v.v.).

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Không được sử dụng tủ lạnh/tủ đông này ở những nơi không cố định (ví dụ: trên tàu).

Tủ lạnh/tủ đông bị hỏng có thể gây nguy hiểm cho an toàn.

Do đó, hãy kiểm tra tủ lạnh/tủ đông xem có hư hỏng gì không trước khi lắp đặt.
Không bao giờ sử dụng tủ lạnh/tủ đông bị hỏng.

Vì lý do an toàn, chỉ sử dụng tủ lạnh/tủ đông ở chế độ tích hợp.

Tủ lạnh/tủ đông phải được ngắt khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Thiết bị chỉ bị ngắt khỏi nguồn điện khi một trong các điều kiện sau được đáp ứng: - cầu chì trong hệ thống đã được

tắt, hoặc - cầu chì vít trong hệ thống đã được tháo ra

hoàn toàn, hoặc - phích cắm đã được rút ra. Không kéo dây cáp kết nối

bằng phích cắm điện mà chỉ kéo phích cắm khi ngắt kết nối tủ lạnh/tủ đông khỏi nguồn điện.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa do những người không đủ trình độ thực hiện có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi những người chuyên nghiệp được

đào tạo. Việc sửa chữa tủ lạnh/tủ đông trước khi thời hạn bảo hành hết hạn chỉ nên được thực hiện bởi Dịch vụ Miele, vì bất kỳ hư hỏng nào xảy ra sau đó sẽ không được bảo hành bởi Miele.

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận thay thế chính hãng của Miele. Chỉ với những bộ phận này, Miele mới có thể đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Do các yêu cầu đặc biệt (ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và rung động), tủ lạnh/tủ đông này được trang bị với một bóng đèn đặc biệt. Bóng đèn chỉ được sử dụng đúng mục đích. Bóng đèn này không thích hợp để chiếu sáng phòng. Vì lý do an toàn

Vì những lý do này, việc thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi Dịch vụ Miele hoặc một đơn vị được ủy quyền khác chuyên gia được đào tạo bài bản. Tủ lạnh/tủ đông chứa một số nguồn sáng, Cửa tôi. là lớp năng lượng F.

Cài đặt

Khi lắp đặt thiết bị, hãy luôn làm theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo. tủ lạnh/tủ đông.

Cần có hai người để lắp đặt tủ lạnh/tủ đông.

Thay đổi mặt bản lề (nếu cần) theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

Chỉ lắp tủ lạnh/tủ đông vào tủ âm tường hình chữ nhật, nằm ngang, chắc chắn và đặt trên sàn ngang và bằng phẳng.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Sử dụng hàng ngày

Tủ lạnh/tủ đông được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), các giới hạn của loại khí hậu này phải được tuân thủ nghiêm ngặt. Cấp độ khí hậu được ghi trên bảng đánh giá bên trong tủ lạnh/tủ đông. Nhiệt độ môi trường thấp hơn có nghĩa là máy nén sẽ chạy không tải trong thời gian dài hơn. Thời gian khiến tủ lạnh/tủ đông không thể duy trì được nhiệt độ cần thiết.

Các lỗ thông gió không được che phủ. Nếu điều này xảy ra, có thể không đảm bảo đủ thông gió, do đó làm tăng mức tiêu thụ năng lượng và có thể loại trừ khả năng hư hỏng các bộ phận.

Nếu thực phẩm có dầu mỡ được bảo quản trong tủ lạnh/tủ đông hoặc trên cửa tủ, hãy đảm bảo rằng bất kỳ chất béo hoặc dầu nào rò rỉ ra ngoài không tiếp xúc với tủ lạnh/tủ đông các bộ phận bằng nhựa. Lớp phủ nhựa có thể bị nứt do ứng suất.

Nguy cơ cháy nổ. Không bao giờ lưu trữ chất nổ hoặc các sản phẩm có chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong tủ lạnh/tủ đông! Hỗn hợp khí dễ cháy có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn do linh kiện điện.

Nguy cơ nổ. Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện trong tủ lạnh/tủ đông (ví dụ: để làm kem mềm). Điều này có thể gây ra tia lửa với.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại. Không bao giờ lưu trữ lon và chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng, có thể đóng băng trong ngăn đông. Lon và chai có thể phát nổ. Rủi ro để bồi thường thương tích và thiệt hại! Các lon hoặc chai có thể phát nổ.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại. Chai mà được đặt trong ngăn đông để làm lạnh nhanh phải được lấy ra sau tối đa một giờ. Các chai có thể phát nổ.

Nguy cơ chấn thương. Không chạm vào thực phẩm đông lạnh và các bộ phận kim loại với tay ướt. Tay có thể bị tê cóng.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Nguy cơ chấn thương. Không bao giờ cho đá viên hoặc đá lạnh - đặc biệt là nước đá - trực tiếp từ tủ đông vào miệng. Do nhiệt độ quá thấp, môi và lưỡi có thể bị đông cứng.

Thực phẩm đã rã đông một phần hoặc hoàn toàn không bao giờ được đông lại. Hãy sử dụng chúng càng sớm càng tốt, nếu không chúng sẽ mất đi giá trị dinh dưỡng và hương vị. Tuy nhiên, thực phẩm đã rã đông có thể được đông lại sau khi nấu hoặc chiên.

Có nguy cơ ngộ độc thực phẩm nếu bạn ăn thực phẩm để trong tủ lạnh/tủ đông quá lâu.

Thời gian thực phẩm có thể bảo quản trong tủ lạnh/tủ đông phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như độ tươi của thực phẩm, chất lượng thực phẩm và nhiệt độ trong tủ lạnh/tủ đông. Hãy chú ý đến hướng dẫn bảo quản và ngày sản xuất của nhà sản xuất thực phẩm!

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ

sử dụng phụ kiện chính hãng của Miele. Nếu lắp đặt các bộ phận khác, quyền khiếu nại, bảo hành và/hoặc trách nhiệm sản phẩm sẽ bị vô hiệu.

Miele cung cấp chế độ bảo hành giao hàng lên đến 15 năm, nhưng tối thiểu 10 năm đối với các bộ phận thay thế hoạt động tốt sau khi tủ lạnh/tủ đông không còn được sử dụng nữa.

Vệ sinh và bảo dưỡng Không sử dụng dầu hoặc

mỡ trên viền cửa. Điều này làm cho nó trở nên xốp theo thời gian. Không bao giờ sử dụng máy

làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh hoặc rã đông tủ lạnh/tủ đông. Hơi nước có thể xâm nhập vào các bộ phận có điện và gây ra hiện tượng đoản mạch. Các vật nhọn hoặc sắc có thể làm hỏng bộ phận làm mát và khiến tủ lạnh/tủ đông

không sử dụng được. Do đó, không bao giờ sử dụng vật nhọn hoặc sắc để - loại bỏ sương giá hoặc đá - nơi lồng khay đá đông lạnh hoặc thực phẩm.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Không bao giờ sử dụng nguồn nhiệt điện hoặc nến để rã đông.

Các bộ phận bằng nhựa có thể bị hư hỏng.

Không sử dụng bình xịt rã đông hoặc chất phá băng vì chúng có thể tạo ra khí nổ, chứa dung môi hoặc chất đẩy có hại cho các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển tủ lạnh/tủ đông theo chiều thẳng đứng và trong bao bì để tránh hư hỏng.

Nguy cơ thương tích và thiệt

hại. Vận chuyển tủ lạnh/tủ đông cần có sự trợ giúp của người khác vì chúng rất nặng.

Vứt bỏ tủ lạnh/tủ đông cũ Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong

tủ lạnh/tủ đông khi chơi và bị ngạt thở.

- Tháo cửa tủ lạnh/tủ đông.
- Tháo các ngăn kéo ra.
- Để các kệ trong tủ lạnh/tủ đông sao cho trẻ em không thể dễ dàng trèo lên.

TRONG.

- Làm cho ổ khóa của tủ lạnh/tủ đông cũ không thể sử dụng được. Điều này giúp trẻ em không bị nhốt trong nhà và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ bị điện giật!

- Rút phích cắm ra khỏi dây.
- Cắt cáp kết nối của sản phẩm cũ. Vứt bỏ mọi thứ

riêng biệt với sản phẩm bị loại bỏ. Trong và sau khi

thải bỏ, hãy đảm bảo tủ lạnh/tủ đông không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác.

Lời khuyên và cảnh báo an toàn

Nguy cơ cháy do dầu hoặc chất làm mát rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu dễ cháy. Chất làm lạnh hoặc dầu bị rò rỉ có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Khi thải bỏ thiết bị, hãy đảm bảo mạch làm mát không bị hỏng để tránh rò rỉ chất làm lạnh (xem thông tin trên nhãn thiết bị) và dầu không kiểm soát được. Chất làm mát có thể gây tổn thương mắt

nếu vô tình bắn vào mắt! Do đó, hãy đảm bảo không làm hỏng các bộ phận của hệ thống làm mát, ví dụ: bằng cách - đâm thủng các kênh làm mát

- phá vỡ các đường ống
- cạo sạch lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Cảnh báo này chỉ có liên quan khi tái chế các bộ phận. Không có rủi ro nào xảy ra khi sử dụng tủ lạnh/tủ đông bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc xâm nhập vào đường hô hấp.

Xử lý bao bì

Bao bì bảo vệ tủ lạnh/tủ đông

chống hư hỏng khi vận chuyển. Vật liệu đóng gói được lựa chọn dựa trên các cân nhắc về môi trường và quản lý chất thải nên có thể tái chế được.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp tiết kiệm nguyên liệu thô và giảm thiểu vấn đề rác thải. Do đó, bao bì phải được trả lại tại trạm tái chế/điểm thu gom gần nhất.

Xử lý sản phẩm cũ

Các sản phẩm điện và điện tử cũ vẫn chứa những vật liệu có giá trị. Tuy nhiên, chúng cũng chứa một số chất, hỗn hợp và thành phần cần thiết cho chúng chức năng và an toàn. Nếu chúng được thải bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc được xử lý không đúng cách, chúng có thể gây hại cho sức khỏe con người và môi trường. Vì vậy, đừng vứt bỏ cái cũ. Sản phẩm có chứa rác thải sinh hoạt.



Đảm bảo rằng tủ lạnh/tủ đông của bạn không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến nơi xử lý rác thải.

Điều này đảm bảo rằng chất làm lạnh trong mạch làm lạnh và dầu trong máy nén không có thể rò rỉ ra ngoài.

Giao hàng thay thế cho sản phẩm cũ tại điểm thu gom chính thức gần nhất cho các sản phẩm điện và điện tử hoặc tại trạm tái chế của thành phố. Khách hàng có trách nhiệm tự đảm bảo rằng để xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào dữ liệu từ sản phẩm sẽ bị loại bỏ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo pin và bộ tích điện đã qua sử dụng không được đóng gói cố định trong sản phẩm, cũng như các bóng đèn có thể tháo rời mà không bị phá hủy. Gửi những thứ này đến điểm thu gom/trạm tái chế, nơi chúng có thể được nộp miễn phí. Đảm bảo rằng sản phẩm cũ được để xa tầm với của trẻ em cho đến khi nó được LOẠI BỎ.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích nếu tủ lạnh/tủ đông bị lật.

Tủ lạnh/tủ đông rất nặng và có xu hướng nghiêng về phía trước khi Cánh cửa mở.

Giữ cửa tủ lạnh/tủ đông đóng lại, cho đến khi tủ lạnh/tủ đông được lắp xong. Tủ lạnh/tủ đông phải được cố định trong hốc lắp đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng

do các sản phẩm tỏa nhiệt.

Các sản phẩm sinh nhiệt có thể bắt lửa và làm tủ lạnh/tủ đông bốc cháy.

Tủ lạnh/tủ đông không được lắp âm dưới bếp nấu.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng

do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể khiến tủ lạnh/tủ đông bốc cháy.

Tránh để ngọn lửa trần, chẳng hạn như nến, gần tủ lạnh/tủ đông.

Tốt nhất là nên ở trong một căn phòng khô ráo và thông gió tốt.

Khi lắp đặt tủ lạnh/tủ đông, hãy cẩn thận lưu ý rằng mức tiêu thụ năng lượng của nó tăng lên nếu đặt ngay bên cạnh nó một lò sưởi, một bếp lò, một lò nướng hoặc một nguồn nhiệt khác. Cũng đừng thiết lập nó ở một nơi mà nó tiếp xúc trực tiếp

mặt trời.

Nhiệt độ phòng càng cao thì Máy nén chạy càng lâu thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Xin lưu ý thêm những điều sau:

Khi lắp đặt tủ lạnh/tủ đông:

- Ổ cắm phải dễ tiếp cận và không nên đặt ở phía sau.

- Phích cắm điện và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của tủ lạnh/tủ đông, nếu không chúng có thể bị hư hỏng rung động của tủ lạnh/tủ đông.

- Không nên kết nối các sản phẩm khác bằng ổ cắm trong khu vực phía sau tủ lạnh/tủ đông này.

- Không đặt hoặc sử dụng nhiều ổ cắm hoặc bảng phân phối hoặc các thiết bị khác các thiết bị điện tử (ví dụ như máy biến áp halogen) ở phía sau sản phẩm khu vực.

Cài đặt

Rủi ro thiệt hại do

có độ ẩm cao.

Ở độ ẩm cao, sự ngưng tụ có thể hình thành ngưng tụ trên tủ lạnh/tủ đông tường ngoài.

Sự ngưng tụ này có thể gây ra

sự ăn mòn ở các bức tường bên ngoài.

Để ngăn ngừa điều này, nên

lắp đặt tủ lạnh/tủ đông ở nơi khô ráo phòng có máy lạnh và/hoặc phòng có đủ thông gió.

Sau khi lắp đặt, hãy kiểm tra xem cửa tủ lạnh/tủ đông có thể đóng đúng cách hay không. và tủ lạnh/tủ đông được lắp đặt theo hướng dẫn. Phải tuân thủ các khu vực/cửa thông gió đã nêu.

Ngoại lệ: Tủ lạnh/tủ đông của bạn có thể được lắp đặt cạnh một tủ lạnh/tủ đông khác có chức năng sưởi ẩm tích hợp trong các hốc riêng biệt. Hãy hỏi đại lý Miele xem bạn có thể sử dụng tủ lạnh/tủ đông này cho những mục đích nào.

Lớp khí hậu

Tủ lạnh/tủ đông được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), các giới hạn của loại khí hậu này phải được tuân thủ nghiêm ngặt. được tuân thủ. Cấp độ khí hậu được ghi trên nhãn bên trong tủ lạnh/tủ đông.

Lớp khí hậu Nhiệt	độ môi trường xung quanh
SN	+10 đến +32°C
N	+16 đến +32°C
ST	+16 đến +38°C
T	+16 đến +43°C

Ở nhiệt độ môi trường thấp hơn máy nén không hoạt động trong thời gian dài. Điều này có thể làm tăng nhiệt độ trong tủ lạnh và gây ra thiệt hại đáng kể.

Kết hợp song song

Rủi ro thiệt hại do

của ngưng tụ trên tủ lạnh/tủ đông tường ngoài.

Ở độ ẩm cao, sự ngưng tụ có thể hình thành ngưng tụ trên tủ lạnh/tủ đông tường ngoài, có thể dẫn đến sự ăn mòn.

Về nguyên tắc, không lắp tủ lạnh/tủ đông bên cạnh hoặc trên các tủ khác mô hình.

Tuy nhiên, nếu có chữ S ở ký hiệu model mặt trước của tủ lạnh/tủ đông thì có thể lắp đặt hai tủ cạnh nhau. Tủ lạnh/tủ đông đã tích hợp hệ thống sưởi ẩm ở các bức tường bên

KHÔNG.

Nếu không có chữ S trong tên model của tủ lạnh/tủ đông thì KHÔNG THỂ được đặt cạnh nhau. Tủ lạnh/tủ đông không có hệ thống sưởi tích hợp ở thành bên.

Cài đặt

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu tủ lạnh/tủ đông không được thông gió đủ, máy nén sẽ khởi động thường xuyên hơn và chạy trong thời gian dài hơn. Điều này dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ vận hành máy nén cao hơn, khiến máy nén có thể bị hư hỏng.

Đảm bảo thông gió đầy đủ xung quanh tủ lạnh/tủ đông.

Luôn tuân thủ các khu vực/cửa thông gió được chỉ định.

Các lỗ thông gió/khu vực phải không được che phủ hoặc đóng lại.

Ngoài ra, chúng phải được vệ sinh thường xuyên quá nhiều bụi.

Không khí ở phía sau tủ lạnh/tủ đông được làm nóng. Vì vậy, cần phải cẩn thận thông gió tốt khi lắp đặt trong tủ âm tường (xem phần Kích thước lắp đặt và hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Mặt trước tủ bếp

Kích thước khe ngang và khe dọc

Độ dày và bán kính cạnh của mặt trước tủ bếp cũng như phép đo khoảng cách xung quanh xung quanh (khe ngang và khe dọc) là được xác định tùy thuộc vào thiết kế nhà bếp.

Do đó, xin lưu ý:

- Kích thước khe ngang

Khoảng cách giữa mặt trước tủ bếp và cánh cửa tủ ở trên hoặc dưới nó phải là của tôi. 3mm.

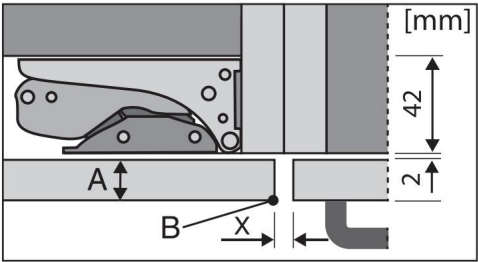
- Kích thước khe dọc

Nếu khoảng cách giữa mặt trước tủ bếp của tủ lạnh/tủ đông và mặt trước trên tủ bên cạnh ở phía bản lề hoặc thanh ray bên cuối cùng cũng vậy nhỏ, khi mở tủ lạnh/tủ đông, cánh cửa tủ va chạm với bức tường phía trước/bên hông của tủ bên cạnh.

Kích thước khoảng cách cần thiết phụ thuộc vào của độ dày của mặt trước tủ bếp và kantradius.

Xin hãy lưu ý điều này khi lập kế hoạch cho nhà bếp của bạn hoặc khi thay thế tủ lạnh/tủ đông để tính toán chính xác giải pháp lắp đặt.

Mặt trước tủ bếp	Kích thước khe hở X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau B			
độ dày Mặt [mm]	R0	R1,2	R2	R3
≥16 - 19	Tối thiểu 3			
20	5	4	4	3,5
21	5,5	5	4,5	4
22	6,5	6	5,5	5

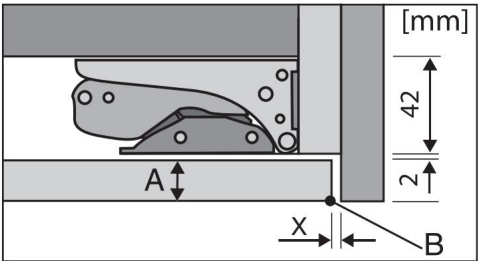


Mặt tiền khu phổ

A = Độ dày của mặt trước tủ bếp

B = bán kính Kant

X = Kích thước khe hở



Đường ray bên cuối cùng

A = Độ dày của mặt trước tủ bếp

B = bán kính Kant

X = Kích thước khe hở

Mẹo: Lắp miếng đệm giữa tủ âm tường và thanh ray bên. Bằng cách này thu được một khoảng hở có chiều rộng phù hợp.

Trọng lượng mặt trước tủ bếp

Rủi ro thiệt hại do của mặt tủ bếp quá nặng. Mặt trước tủ bếp được lắp sẵn vượt quá mức tối đa cho phép trọng lượng, có thể gây hư hỏng trên bản lề, trong số những thứ khác có thể gây ra sự cố!

Trước khi lắp mặt trước của tủ bếp, hãy đảm bảo rằng kích thước tối đa. trọng lượng cho phép trên mặt trước tủ bếp không được vượt quá.

Tối đa Trọng lượng cho phép trên mặt tủ bếp tính bằng kg là:

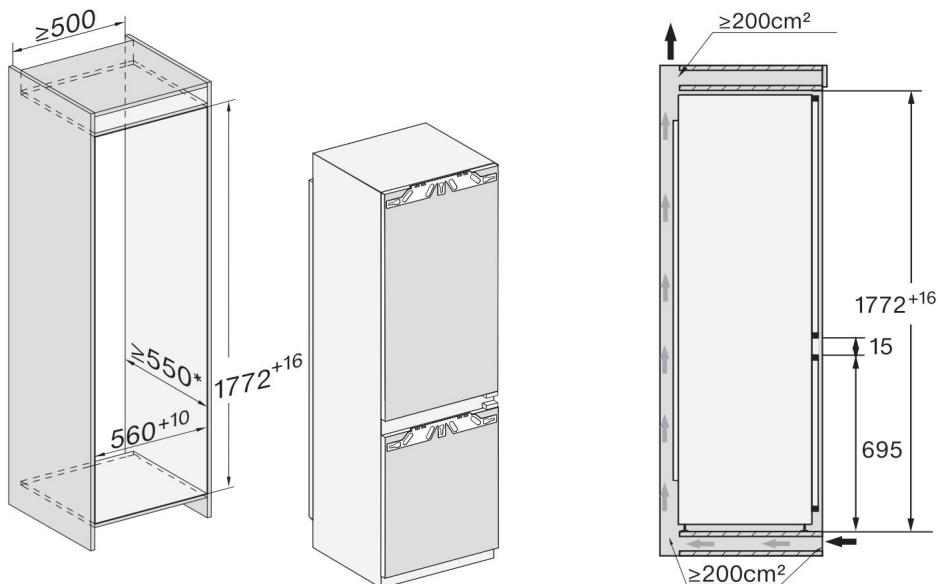
Tủ lạnh/tủ đông	Đứng đầu mặt trước tủ bếp	Đáy mặt trước tủ bếp
KFN 7734 C, KFN 7734 D, KFN 7734F	18	12

Cài đặt

Kích thước lắp đặt

Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông Tất cả

kích thước được tính bằng mm.



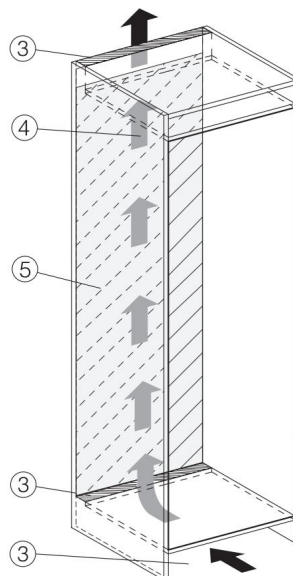
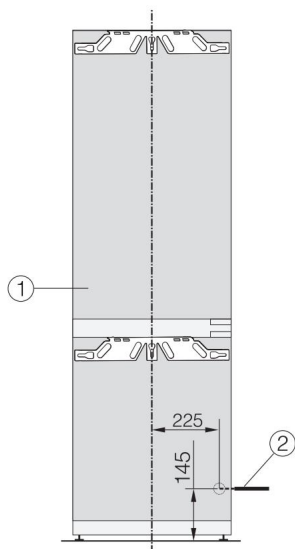
* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được tính ở độ sâu hốc là 560 mm. Tủ lạnh/tủ đông hoạt động đầy đủ chức năng ở độ sâu hốc là 550 mm, nhưng mức tiêu thụ năng lượng cao hơn một chút.

Đảm bảo tủ âm tường tương ứng chính xác với kích thước lắp đặt đã chỉ định trước khi lắp tủ lạnh/tủ đông.

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các khu vực thông gió được chỉ định phải được tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo tủ lạnh/tủ đông hoạt động bình thường.



a Nhìn từ phía trước

b Cáp kết nối, chiều dài = 2.200 mm Có thể mua

cáp kết nối dài hơn bằng cách liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Miele (thông tin liên hệ có trên bia sản phẩm).

c Lỗ thông gió tối thiểu. 200 cm²

d Thông gió

e Không có kết nối trong khu vực này

Cài đặt

Góc mở của cửa bị giảm

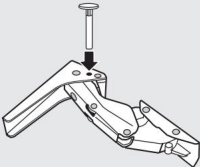
dự phân giải

Bản lề cửa sẽ được điều chỉnh khi giao hàng.
để cửa tủ lạnh/tủ đông có thể
mở hoàn toàn.

Nếu góc mở của cửa được giảm xuống còn
khoảng 90°, điều này có thể được thiết lập thông qua
bản lề.

Phải lắp chốt để hạn chế góc mở cửa
trước khi làm mát/
tủ đông được lắp sẵn.

Cửa tủ lạnh phải được tháo ra (xem
bao gồm hướng dẫn lắp ráp),
khi chốt được lắp vào phía trên
bản lề ở cửa tủ đông.



Lắp các chân được cung cấp cho
giới hạn góc mở cửa xuống
bản lề nhìn từ trên xuống.

Góc mở của cửa tủ lạnh/tủ đông hiện bị giới
hạn ở mức 90°.

Kết nối điện

Tủ lạnh/tủ đông được cung cấp kèm theo phích cắm được chấp thuận tại EU, nhưng không được sử dụng trong cơ sở lắp đặt tại Đan Mạch vì hệ thống làm mát/tủ đông không được nối đất theo Sắc lệnh hành pháp High Current. Việc thay thế phích cắm Đan Mạch phải được thực hiện bởi một chuyên gia được đào tạo. Ngoài ra, một bộ chuyển đổi được sử dụng để chuyển đổi giữa phích cắm Schuko và hệ thống tiếp địa Đan Mạch. Một trong số này có thể được mua tại Liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi (thông tin liên hệ có trên trang bìa).

Đặt tủ lạnh/tủ đông ở vị trí dễ tiếp cận ổ cắm điện. Nếu ổ cắm điện không có sẵn miễn phí, sản phẩm phải có thể tắt ở công tắc nhóm.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Nếu tủ lạnh/tủ đông được sử dụng với ổ cắm hoặc dây nối dài có thể gây quá tải của dây.

Vì lý do an toàn, không sử dụng ổ cắm hoặc dây điện nối dài.

Việc lắp đặt điện phải được thực hiện bởi một chuyên gia được đào tạo theo Sắc lệnh hành pháp hiện hành.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên một rơle HPFI loại được sử dụng lắp đặt trong nhà để kết nối điện cho tủ lạnh/tủ đông.

Một cáp kết nối bị hỏng phải chỉ có thể được thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt cùng loại (có thể mua được)

bằng cách liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi).

Vì lý do an toàn, chỉ có dịch vụ Miele mới có thể thay thế cáp. hoặc một chuyên gia được đào tạo khác.

Công suất danh định và cầu chì được hiển thị trong hướng dẫn vận hành này hoặc loại nhãn. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại địa điểm lắp đặt. Trong trường hợp có nghi ngờ, bạn nên liên hệ với thợ điện được đào tạo.

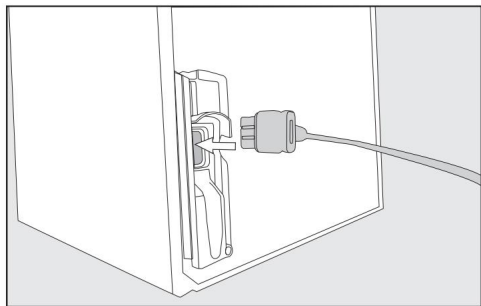
Kết nối tạm thời hoặc vĩnh viễn cho hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không nối lưới (chẳng hạn như hệ thống mạng độc lập, hệ thống sao lưu) là có thể. Điều kiện tiên quyết để kết nối là hệ thống cung cấp năng lượng phải đáp ứng các yêu cầu của EN 50160 hoặc tương đương.

Các biện pháp bảo vệ trong lắp đặt trong nước và trong sản phẩm Miele phải cũng được đảm bảo về chức năng và chế độ hoạt động của chúng khi được kết nối với hệ thống mạng độc lập hoặc bằng hoạt động đồng bộ không phải mạng, hoặc họ phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình cài đặt. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Phải được bảo vệ thêm, cf. Sắc lệnh hành pháp hiện hành.

Cài đặt

Kết nối tủ lạnh/tủ đông



Cắm phích cắm vào mặt sau của tủ lạnh/tủ đông.

Đảm bảo phích cắm được lắp đúng cách.

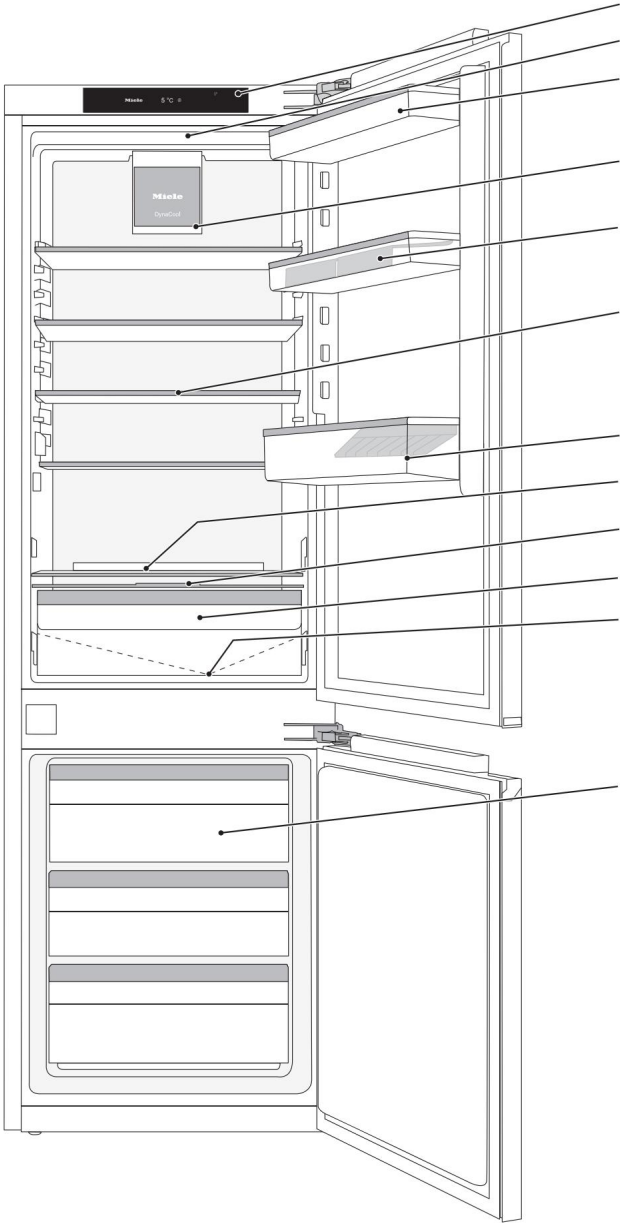
Cắm tủ lạnh/tủ đông vào ổ cắm (phải được bảo vệ bằng biện pháp bảo vệ bổ sung, xem Sắc lệnh hành pháp hiện hành cao nhất).

Tủ lạnh/tủ đông hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

- Vị trí lắp đặt** Ở nhiệt độ phòng cao hơn, tủ lạnh/tủ đông phải làm mát thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ nhiều năng lượng hơn. Vì thế:
- Đặt tủ lạnh/tủ đông ở nơi thông gió tốt.
 - Không đặt tủ lạnh/tủ đông gần nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp).
 - Bảo vệ tủ lạnh/tủ đông khỏi ánh nắng trực tiếp.
 - Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng khoảng 20°C.
 - Thường xuyên vệ sinh các lỗ thông gió/khu vực cửa bụi.
- Cài đặt nhiệt độ** Nhiệt độ cài đặt càng lạnh thì càng cao tiêu thụ năng lượng. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:
- Vùng làm mát 4 đến 5 °C.
 - Chiều ở nhiệt độ -18 °C.
- Sử dụng** Khi nhiệt bị giữ lại và lưu thông không khí bị cản trở, tiêu thụ năng lượng. Vì thế:
- Luôn chỉ mở cửa trong chốc lát. Hãy chắc chắn phân loại các loại thực phẩm vì vậy chúng có thể được lấy ra nhanh hơn.
 - Đóng cửa hoàn toàn sau khi mở.
 - Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào lò. tủ lạnh/tủ đông.
 - Khi cho thực phẩm vào tủ lạnh/tủ đông, phải được bọc hoặc che phủ kỹ.
 - Không nên xếp quá nhiều hàng lên kệ. Không khí phải có khả năng lưu thông giữa hãy nhớ lấy họ.
 - Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn mát.
 - Lắp đặt ngăn kéo, kệ và kệ cửa như khi giao hàng.

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông



Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

a Màn hình

b Đèn

c Kệ cửa d

Quạt e Khay

đựng trứng f Kệ

g Kệ để

chai trong cửa có giá để chai h Không gian

để khay nướng (ComfortSize) i Nắp ngăn

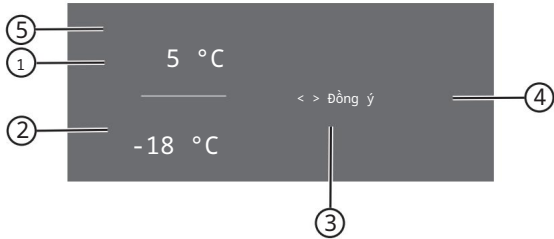
kéo để cài đặt độ ẩm ở ngăn DailyFresh phía trên j Ngăn DailyFresh để

trái cây và rau củ (có cài đặt độ ẩm) k Lỗ thoát nước và thoát nước để

rã đông l Ngăn đông

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị chính



- a Màn hình hiển thị nhiệt độ cho ngăn lạnh
- b Màn hình hiển thị nhiệt độ cho ngăn đông
- c Bộ điều khiển cảm biến để chọn cài đặt
- d Bộ điều khiển cảm biến OK để xác nhận lựa chọn
- e Đèn báo trạng thái kết nối Miele@home (chỉ hiển thị nếu chức năng Miele@home được kết nối)

Chế độ cài đặt

Các chức năng sau đây có thể được chọn và thay đổi một phần trong chế độ cài đặt

Biểu tượng Chức năng	Thiết lập tiêu chuẩn
Chức năng Chế độ tiệt trùng được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. (Xem phần Cài đặt bổ sung)	Ngoại tuyến
Chức năng chế độ Ngày lễ được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. (Xem phần Cài đặt bổ sung)	Ngoại tuyến
/ Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa trẻ em, hãy xem phần (Cài đặt bổ sung)	(Đã ngắt kết nối)
Tủ lạnh đã tắt (xem phần Bật và tắt tủ lạnh/tủ đông)	
Chức năng chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. (Xem phần Cài đặt bổ sung)	Ngoại tuyến

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

	Thông tin về chức năng chế độ Sabbath được gọi lên (xem phần Cài đặt bổ sung)	--
	Khoảng thời gian kích hoạt báo động cửa được thay đổi (xem phần Cài đặt bổ sung)	1:00
	Chức năng Miele@home được kích hoạt lần đầu tiên, Wi-Fi được kích hoạt và hủy kích hoạt hoặc cấu hình mạng được đặt lại (xem phần Cài đặt bổ sung)	Ứng dụng
/	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt âm thanh phím	Đã kết nối
/	Âm lượng của báo động và âm thanh tín hiệu có thể được thay đổi hoặc chúng có thể bị vô hiệu hóa hoàn toàn (xem phần Cài đặt bổ sung)	Đã kết nối /Bước 5
	Độ sáng của màn hình có thể thay đổi (xem phần Cài đặt bổ sung)	Bước 4
°C / °F	Thay đổi đơn vị nhiệt độ (°Celsius hoặc Fahrenheit)	°C
	Chức năng chế độ Demo bị vô hiệu hóa (chỉ hiển thị khi được kích hoạt) (xem phần Cài đặt bổ sung)	Ngoại tuyến
	Cài đặt được đặt lại về cài đặt mặc định (xem phần Cài đặt bổ sung)	--
	Thông tin (tên model và số sê-ri) trên tủ lạnh/tủ đông được gọi lên (xem phần Cài đặt bổ sung)	--
	Kích hoạt lời nhắc thay bộ lọc mùi (xem phần Phụ kiện tùy chọn) (xem phần Cài đặt bổ sung)	Ngoại tuyến
	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ vệ sinh (xem phần Vệ sinh và bảo trì)	Ngoại tuyến

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Chọn chức năng mong muốn ở chế độ Cài đặt Nhấn cảm biến OK

trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn

OK. Chọn chức

năng mong muốn bằng cảm biến hoặc . Nhấn OK để chọn chức năng

mong muốn.

Nếu chức năng này được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. .

Có thể bỏ chọn một chức năng đã chọn bằng cách nhấn OK.

Nếu chức năng này bị vô hiệu hóa, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ cài đặt Sử

dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK. Sử

dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và nhấn OK.

Hoặc: Đợi

khoảng 15 giây sau lần nhấn phím cuối cùng.

Sau đó, chế độ cài đặt sẽ tự động thoát.

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Tủ lạnh/tủ đông đang được lắp đặt

Kệ/kệ đỡ chai lọ đã được di chuyển

Làm trống các kệ/giá đỡ chai lọ trong cửa trước khi di chuyển chúng.

Nâng các kệ/kệ đỡ chai lên trên và đưa chúng ra phía trước.

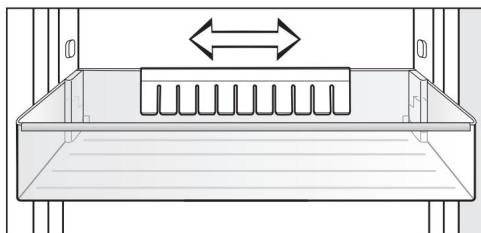
Lắp lại kệ/kệ đỡ chai theo ý muốn.

Kẹp khay đựng trứng vào Kẹp

khay đựng trứng vào mép sau của kệ cửa.

Giá đỡ chai được di chuyển hoặc tháo ra Các

thanh giá đỡ chai được lắp vào kệ để chai và tăng độ ổn định khi cửa mở và đóng.



Giá đỡ bình có thể di chuyển sang phải hoặc trái.

Điều này tạo ra nhiều không gian hơn cho hộp

đựng đồ uống.

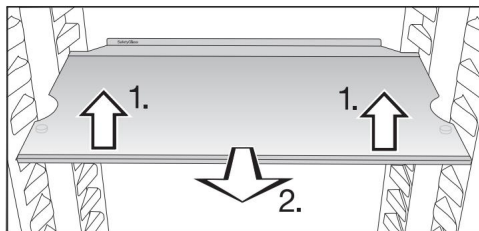
Giá đỡ bình có thể được tháo rời hoàn toàn

(ví dụ để vệ sinh):

Kéo giá đỡ chai lên trên.

Di chuyển kệ Các

kệ có thể được định vị tùy theo chiều cao của thực phẩm.



Nâng nhẹ giá lên phía trước và kéo ra một chút, tiến về phía trước một chút.

Nâng nó lên sao cho các rãnh tách khỏi các thanh đỡ và di chuyển nó lên hoặc xuống.

Đẩy kệ vào.

Các kệ được trang bị chốt chặn mở rộng để chúng không bị kéo ra hoàn toàn một cách vô tình.

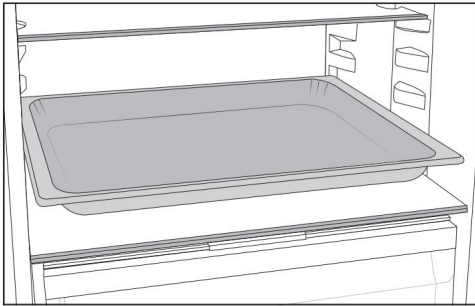
Cạnh chặn ở dải bảo vệ phía sau của kệ phải hướng lên trên để thực phẩm không chạm vào thành sau và bị đông cứng.

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Không gian cho khay nướng

Một khay nướng có thể được đặt trên các ngăn kéo. Tối đa Kích thước của khay nướng: Rộng 466 mm/sâu 386/cao 50 Ờm.

Mở cửa hoàn toàn.



Đặt khay nướng lên vách ngăn.

Mẹo: Để khay nướng nguội đến nhiệt độ phòng trước khi cho vào tủ lạnh.

Bộ lọc mùi được di chuyển

Bộ lọc mùi có giá đỡ KKF-FS (Hoạt động AirClean) có thể được mua như một phụ kiện bổ sung (xem phần Phụ kiện bổ sung)

Xin lưu ý những điều sau đây khi thực phẩm có mùi mạnh (ví dụ: rất phô mai cứng):

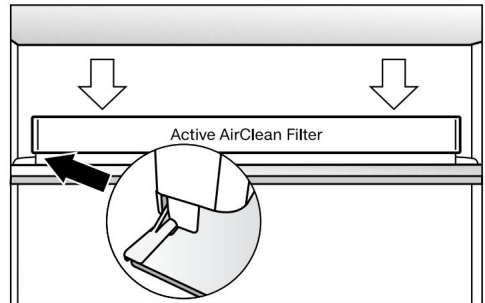
- Đặt giá đỡ có bộ lọc mùi vào kệ để những loại thực phẩm này.
- Nếu cần thiết, hãy thay bộ lọc mùi định kỳ. ánh sáng.
- Lắp một số bộ lọc mùi (có giá đỡ) vào ngăn mát (xem phần Phụ kiện bổ sung).

Giá đỡ bộ lọc mùi nằm ở dải bảo vệ phía sau của kệ.

Để di chuyển bộ lọc than, hãy kéo giá đỡ bộ lọc than ra khỏi dải bảo vệ bằng cách kéo lên trên.

Kéo dải bảo vệ ra khỏi kệ.

Đặt dải bảo vệ lên kệ mong muốn.



Đặt giá đỡ vào vị trí bảo vệ cục đá.

Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Phụ kiện đi kèm

Khay đựng trứng

Giá đựng chai

Khay đựng đá viên

Phụ kiện bổ sung

Vải sợi nhỏ đa năng

Khăn sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dầu vân tay và vết bẩn nhẹ trên mặt trước bằng thép không gỉ, tấm ốp, cửa sổ, đồ nội thất, cửa sổ ô tô, v.v.

MicroCloth-vải

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải bóng. Vải có khả năng chống rách và bền chắc đặc biệt. Do vải có sợi siêu nhỏ nên hiệu quả làm sạch rất cao.

MicroCloth HyClean MicroCloth

HyClean là loại vải kháng khuẩn đa năng, đặc biệt chống rách và bền. Có thể sử dụng khô hoặc ẩm, có hoặc không có chất tẩy rửa.

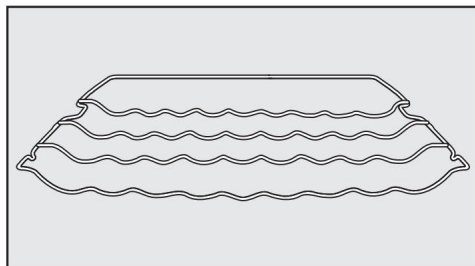
Giá đỡ thuốc Lughtfilter KKF-FS (Active AirClean)

Bộ lọc mùi trung hòa mùi khó chịu trong tủ lạnh và do đó đảm bảo chất lượng không khí tốt hơn.

Thay thế bộ lọc mùi KKF-RF (Active AirClean)

Có thể mua bộ lọc thay thế phù hợp cho giá đỡ. Nên thay bộ lọc mùi 6 tháng một lần.

Kệ đựng chai lọ

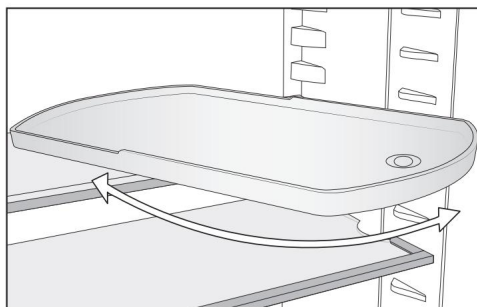


Kệ để chai được thiết kế để cất giữ chai theo chiều ngang, tiết kiệm không gian trong khu vực tủ lạnh.

Kệ để chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau trong tủ lạnh.

Kệ có đế xoay (FlexiTray)

Đế xoay có thể xoay theo chiều kim đồng hồ 180°, giúp lấy thực phẩm ở phía sau kệ dễ dàng hơn.



Mô tả về tủ lạnh/tủ đông

Hộp phân loại Hộp

phân loại cung cấp cái nhìn tổng quan rõ ràng về thực phẩm trong ngăn kéo ở tủ lạnh.

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, cần phải tháo toàn bộ ngăn kéo khi lắp và tháo hộp phân loại.

Bản lề SoftClose Cửa đóng

lại nhẹ nhàng và êm ái khi sử dụng bản lề SoftClose.

Ngoài ra, cửa sẽ tự động đóng lại khi góc mở dưới 30°.

Có thể mua thêm phụ kiện tại cửa hàng trực tuyến Miele. Bạn cũng có thể mua sản phẩm bằng cách liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Tủ lạnh/tủ đông bật và tắt

Trước khi sử dụng lần

đầu tiên Tháo bỏ toàn bộ bao bì và màng bảo vệ bên trong.

Vệ sinh các bức tường/bề mặt bên trong và các phụ kiện (xem phần Vệ sinh và bảo dưỡng).

Kết nối tủ lạnh/tủ đông Kết nối

tủ lạnh/tủ đông với nguồn điện, như mô tả trong phần Kết nối điện.

Màn hình sẽ hiển thị Miele trước, sau đó là .

Bật tủ lạnh/tủ đông Mở cửa.

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Tủ lạnh/tủ đông bắt đầu làm mát và đèn sẽ sáng khi cửa được mở.

Khi đạt đến nhiệt độ ngăn đông đã cài đặt, biểu tượng sẽ tắt, màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đông sáng liên tục và báo động sẽ dừng lại. Nhấn OK để tắt

báo thức.

Chuông báo thức dừng lại.

Tủ lạnh/tủ đông sẽ điều chỉnh theo nhiệt độ được cài đặt trước.

Để đảm bảo nhiệt độ đủ thấp, tủ lạnh/tủ đông phải được làm lạnh trước trong vài giờ trước khi cho thực phẩm vào lần đầu tiên. Chỉ cho thực phẩm vào tủ lạnh/tủ đông khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt trước.

Chỉ đặt thực phẩm vào ngăn đông khi nhiệt độ trong ngăn đông đủ thấp (tối thiểu -18 °C).

Tủ lạnh/tủ đông bật và tắt

Tắt tủ lạnh/tủ đông Toàn bộ tủ lạnh/tủ đông chỉ có thể tắt ở chế độ Cài đặt .

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bị ngắt kết nối.

Màn hình hiển thị .

Lưu ý: Tủ lạnh/tủ đông không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt bằng nút bật/tắt.

Có thể tắt riêng vùng tủ lạnh trong

khi vùng tủ đông vẫn bật. Ví dụ, điều này có thể được sử dụng liên quan đến ngày lễ.

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ tủ lạnh sẽ tắt. Màn hình hiển thị .

Khu vực tủ lạnh đã tắt.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông vẫn sáng.

Phần tủ lạnh được bật lại riêng biệt

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến giá trị nhiệt độ mong muốn và nhấn OK.

Khu vực tủ lạnh lại được bật lên.

Tủ lạnh/tủ đông bật và tắt

Trong trường hợp vắng mặt kéo dài

Nếu tủ lạnh/tủ đông bị tắt trong thời gian dài vắng nhà và không được vệ sinh, nấm mốc có thể hình thành nếu đóng kín.

Luôn vệ sinh tủ lạnh/tủ đông.

Nếu tủ lạnh/tủ đông không được sử dụng trong thời gian dài:

Tắt tủ lạnh/tủ đông.

Rút phích cắm của thiết bị hoặc tắt cầu chì.
cài đặt từ.

Vệ sinh tủ lạnh/tủ đông và để mở để đảm bảo thông gió đầy đủ và tránh mùi khó chịu.

Ngoài ra, hãy chú ý đến hai lời khuyên cuối cùng nếu tủ lạnh bị tắt riêng trong thời gian dài.

Nhiệt độ chính xác

Cài đặt nhiệt độ chính xác rất quan trọng đối với thời hạn sử dụng của thực phẩm. Ở nhiệt độ thấp hơn, quá trình phát triển của vi sinh vật diễn ra chậm hơn. Thức ăn không bị hỏng nhanh như vậy.

Nhiệt độ trong tủ lạnh/tủ đông tăng lên:

- cửa càng thường xuyên và càng lâu giữ mở,
- càng nhiều thực phẩm được thêm vào,
- thực phẩm tươi càng ẩm khi chúng được đưa vào,
- nhiệt độ xung quanh càng cao tủ lạnh/tủ đông. Tủ lạnh/tủ đông được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), mà giới hạn của nó phải được tuân thủ tuyệt đối.

... trong vùng làm mát

Chúng tôi khuyên bạn nên để nhiệt độ ở gần mát tủ lạnh là 4 °C.

... trong vùng đông lạnh

Để có thể đông lạnh thực phẩm tươi nhiệt độ yêu cầu là -18 °C. Thời hạn sử dụng của thực phẩm có thể được kéo dài và Nhờ đó, chất lượng thực phẩm luôn được duy trì ở mức tối ưu.

Nhiệt độ chính xác

Hiện thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ trung bình thực tế hiện tại ở ngăn lạnh và nhiệt độ cao nhất ở ngăn đông.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt, có thể mất vài giờ trước khi đạt được nhiệt độ mong muốn và hiển thị liên tục.

Nhiệt độ trong vùng làm mát và vùng đông lạnh được thiết lập

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn bằng cảm biến và .

Nhấn OK.

Thay đổi nhiệt độ bằng cảm biến và .

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển về nhiệt độ hiện tại ở vùng nhiệt độ có liên quan.

Các thiết lập có thể:

- Vùng làm mát từ 2 đến 9 °C.
- Vùng đông băng: -15 đến -26 °C

Nếu cài đặt nhiệt độ đã thay đổi: Kiểm tra màn hình

hiển thị nhiệt độ sau vài giờ. Chỉ khi đó nhiệt độ mới được thiết lập chính xác.

- sau khoảng 6 giờ với tủ lạnh/tủ đông hơi đầy

- sau khoảng 24 giờ với tủ lạnh/tủ đông đầy

Nếu nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sau thời gian này:

Đặt lại nhiệt độ.

Siêu mát, Siêu đông và DynaCool

Thật tuyệt vời

Với chức năng Siêu mát được bật vùng làm mát nguội đi rất nhanh để giá trị thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Nhiệt độ rơi khi tủ lạnh/tủ đông hoạt động với hiệu quả làm mát lớn nhất có thể. Chọn chức năng này nếu số lượng lớn thực phẩm tươi. Thức ăn hoặc đồ uống phải được làm nguội nhanh chóng.

Với chức năng Siêu mát được bật có thể có nhiều tiếng ồn hơn từ hệ thống làm mát/tủ đông.

Chức năng Siêu mát phải được bật 4 giờ trước khi ăn hoặc uống được đặt.

Siêu mát tự động tắt sau xấp xỉ 12 giờ. Tủ lạnh/tủ đông hoạt động trở lại với công suất làm lạnh bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự làm Tắt chế độ Siêu mát ngay khi thức ăn hoặc đồ uống đã đủ lạnh.

Siêu ngấu được bật và tắt

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng này.

Nhấn OK.

Nếu chức năng Siêu mát được kích hoạt, một chấm xuất hiện ở góc trên của màn hình.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến giá trị nhiệt độ mong muốn và nhấn được rồi.

Siêu mát, Siêu đông và DynaCool

Siêu băng giá

Với chức năng Super freeze được bật ngăn đông lạnh xuống rất nhanh để giá trị thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Tủ lạnh/tủ đông hoạt động ở công suất làm lạnh tối đa và nhiệt độ giảm xuống. Lựa chọn chức năng này trước khi đông lạnh thực phẩm tươi. Điều này đạt được mục đích: thực phẩm được đông lạnh nhanh chóng và do đó giữ nguyên được giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và hương vị.

Với chức năng Super freeze được bật có thể có nhiều tiếng ồn hơn từ hệ thống làm mát/tủ đông.

Superfrost phải được bật 6 giờ trước đang cho thực phẩm vào tủ đông.

Nếu công suất đóng băng tối đa phải được sử dụng, Superfrost phải được bật Trước 24 giờ.

Chế độ siêu đông tự động tắt sau khi đạt nhiệt độ tối đa. 72 giờ. Tủ lạnh/tủ đông hoạt động trở lại với hiệu ứng làm mát bình thường. Thời gian cho đến khi chức năng này tắt phụ thuộc vào lượng thực phẩm tươi sống được đặt trong ngăn đông.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự làm tắt Superfrost ngay khi có thực phẩm hoặc đồ uống đủ lạnh.

Không cần thiết phải kết nối Chức năng SuperFrost,

- nếu thực phẩm được đặt trong đã bị đóng băng.
- nếu chỉ lên đến 2 kg thức ăn trong.

Siêu đóng băng được bật và tắt

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng này .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Nếu chức năng Super Frost được kích hoạt Một dấu chấm xuất hiện ở góc trên bên phải của

màn hình hiển thị .

Sử dụng cảm biến và để cuộn đến giá trị nhiệt độ mong muốn và nhấn OK.

Siêu mát, Siêu đông và DynaCool

DynaCool

Không có chức năng DynaCool ,
Do sự lưu thông không khí tự nhiên, có
nhiều vùng lạnh khác nhau trong vùng
làm mát (không khí lạnh, nặng chìm vào
khu vực phía dưới). Những vùng lạnh này
nên được sử dụng khi đặt
thực phẩm (xem phần Bảo quản
(thực phẩm trong tủ lạnh)).
Nếu nhiều loại thực phẩm tương tự được
lưu trữ cùng một lúc (ví dụ sau khi
mua sắm hàng tuần), có thể là
Làm mát động tạo ra sự phân bố nhiệt độ tương
đối đồng đều trên tất cả các kệ. Tất cả thực
phẩm trong vùng tủ lạnh đều được làm mát
gần như giống nhau.
Nhiệt độ vẫn có thể được cài đặt.

Cũng kích hoạt chức năng DynaCool
qua:

- nhiệt độ môi trường cao (từ khoảng
35 °C)
- độ ẩm cao (như vào mùa hè
ngày)

Quạt luôn tự động bật,
khi máy nén khởi động.

Mẹo: Tắt chức năng DynaCool
trong điều kiện bình thường, khi mức tiêu
thụ năng lượng tăng nhẹ khi bật

Máy làm mát DynaCool .

Để tiết kiệm năng lượng, quạt sẽ tự động
tắt tạm thời khi cửa đóng.
mở ra.

DynaCool được bật và tắt
Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nhấn OK.
Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu
tượng .
Nhấn OK.
Nếu chức năng DynaCool được bật, một
dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của
màn hình.
Sử dụng cảm biến để cuộn đến giá trị nhiệt
độ mong muốn và nhấn
được rồi.

Cài đặt bổ sung

Giải thích cho các khác nhau cài đặt

Chỉ những thiết lập cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Trong khi cài đặt đang được thực hiện ở chế độ cài đặt , báo động cửa hoặc các cảnh báo khác sẽ tự động bị tắt.

Chế độ tiệc tùng

Chức năng chế độ tiệc tùng anbefales đặc biệt là để làm mát/đông lạnh nhanh chóng số lượng lớn thực phẩm tươi sống hoặc đồ uống.

Mẹo: Chức năng chế độ tiệc hoạt động xấp xỉ 4 giờ trước khi thêm thức ăn và đồ uống.

Khi chức năng chế độ Party được kích hoạt, chức năng DynaCool cũng được kích hoạt. , Chức năng siêu mát và siêu đông tự động.

Chức năng chế độ Party không thể được kích hoạt nếu tủ lạnh đã tắt hoặc nếu chế độ Holiday được kích hoạt.

Chức năng chế độ tiệc tùng đã bị vô hiệu hóa tự động sau khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, chức năng chế độ tiệc tùng có thể được được kích hoạt trước thời hạn.

Chế độ nghỉ lễ

Chức năng chế độ nghỉ lễ được khuyến nghị nếu, ví dụ, bạn kỳ nghỉ không muốn tắt vùng làm mát hoàn toàn hoặc không cần khả năng làm mát cao.

Nó sẽ xuất hiện trên màn hình nếu chế độ Ngày lễ đã được kích hoạt.

Sau đó, vùng làm mát được điều chỉnh xuống nhiệt độ 15 °C. Nhờ đó, vùng làm mát có thể tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng.

Khu vực tủ đông vẫn được bật ở nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Ở nhiệt độ vùng làm mát trung bình này Thực phẩm không dễ hỏng vẫn có thể để trong tủ lạnh một thời gian. Tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với sử dụng bình thường. Tương tự như vậy, không có mùi hoặc sự hình thành nấm mốc, có thể xảy ra trong vùng làm lạnh đã tắt khi cửa đóng.

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng. Nếu nhiệt độ trong một thời gian dài trên 4°C ở vùng tủ lạnh, thời hạn sử dụng và chất lượng của thực phẩm có thể bị giảm. Chỉ kích hoạt chức năng chế độ Nghỉ lễ trong thời gian có hạn. Không bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng và dễ vỡ như trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa trong vùng làm mát trong thời gian này.

Cài đặt bổ sung

Chức năng khóa / được kích

hoạt. Khi chức năng khóa được kích hoạt, nó sẽ bảo vệ chống lại việc vô tình tắt tủ lạnh/tủ đông và những thay đổi vô tình do trẻ em thực hiện.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Nếu chức năng khóa được kích hoạt, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình:

Đóng cửa tủ lạnh/tủ đông. Chỉ khi đó chức năng khóa mới được kích hoạt .

Tắt tạm thời chức năng khóa /

Nếu bạn muốn thay đổi nhiệt độ, bạn có thể tắt chức năng khóa trong giấy lát:
Nhấn OK.

Màn hình hiển thị .

Nhấn cảm biến OK trong khoảng 6 giây hàng se.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn bằng cảm biến và .

Nhấn OK.

Bây giờ hãy thực hiện các thiết lập mong muốn.

Nhấn OK.

Khi cửa đóng, chức năng khóa sẽ được kích hoạt lại.

Chức năng khóa / đã bị vô hiệu hóa hoàn toàn

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị .

Nhấn cảm biến OK trong khoảng 6 giây hàng se.

Màn hình hiển thị (tủ lạnh đã được chọn).

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng khóa bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Cài đặt bổ sung

Thời trang ngày Sa-bát

Tủ lạnh/tủ đông có thể được cài đặt ở chế độ Sabbath, chế độ này hỗ trợ cho các nghi lễ tôn giáo. phong tục.

Nó chỉ xuất hiện trên màn hình nếu chế độ Sabbath được kích hoạt.

Sau 3 giây, màn hình sẽ tắt.

Trong khi chế độ Sabbath được kích hoạt, không có thiết lập nào được thực hiện trên tủ lạnh/tủ đông.

Đảm bảo rằng cửa tủ lạnh/tủ đông được đóng hoàn toàn vì quang học và cảnh báo bằng âm thanh đã bị vô hiệu hóa.

Chế độ ngày Sa-bát tự động bị vô hiệu hóa sau khoảng 120 giờ.

Khi chế độ Sabbath được kích hoạt, hãy hủy kích hoạt trong màu:

- đèn trong vùng tủ lạnh sáng khi mở cửa
- tắt cả các tín hiệu âm thanh và quang học
- Hiển thị nhiệt độ

Tất cả các chức năng kết nối khác vẫn được kích hoạt.

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.
Vì có thể mất điện trong
Nếu chế độ Sabbath không được hiển thị, thực phẩm có thể đã tiếp xúc với nhiệt độ tăng cao nhiệt độ trong một thời gian dài. Điều này làm giảm thời hạn sử dụng của thực phẩm.
Nếu có một sức mạnh-
sự gián đoạn trong chế độ ngày Sa-bát , chất lượng thực phẩm phải được kiểm tra.

Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng

Nhấn OK.

Nếu chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của

màn hình hiển thị

Sau 3 giây, màn hình sẽ tắt.

Đóng cửa tủ lạnh/tủ đông.

Chế độ ngày Sa-bát đã bị vô hiệu hóa

Nhấn nhanh vào cảm biến OK.

Màn hình hiển thị

Nhấn OK.

Nếu chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của

màn hình hiển thị

Nhấn OK.

Nếu chức năng chế độ Sabbath bị vô hiệu hóa, dấu chấm ở góc trên cùng của

màn hình hiển thị.

Thông tin về chế độ ngày Sa-bát

Sản phẩm này được chứng nhận bởi Star-K, một viện quốc tế về chứng nhận Kosher.

Bạn có thể đọc phiên bản chứng nhận Star-K tại đây.

Thay đổi thời gian cho đến khi báo động của âm thanh

Bạn có thể cài đặt thời gian chuông báo động của kêu sau khi mở cửa.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng

Cài đặt bổ sung

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến và để chọn thời gian mong muốn giữa 30 giây và 3 phút:30 giây.

Nhấn OK.

Mật ong@nhà

Tủ lạnh/tủ đông được trang bị mô-đun Wi-Fi tích hợp.

Kết nối mạng sẽ bị hủy kích hoạt khi giao hàng.

Để sử dụng tính năng này, bạn phải thực hiện như sau:

- mạng không dây
- Ứng dụng Miele
- tài khoản người dùng với Miele. Tài khoản người dùng có thể được tạo thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele hướng dẫn bạn quy trình thiết lập kết nối giữa tủ lạnh/tủ đông và mạng không dây.

Khi tủ lạnh/tủ đông được kết nối với mạng không dây của ngôi nhà, các hành động sau có thể được thực hiện thông qua ứng dụng, ví dụ: - Có thể

gọi thông tin về trạng thái hoạt động của tủ lạnh/tủ đông

- Có thể thay đổi cài đặt trên tủ lạnh/tủ đông

Việc kết nối tủ lạnh/tủ đông với mạng không dây sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi tủ lạnh/tủ đông đã tắt.

Kiểm tra xem tín hiệu mạng không dây có đủ mạnh ở vị trí lắp tủ lạnh/tủ đông hay không.

Cài đặt bổ sung

Có sẵn kết nối Wi-Fi

Kết nối Wi-Fi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (ví dụ: lò vi sóng, đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể gây gián đoạn tạm thời hoặc toàn bộ kết nối. Do đó không thể đảm bảo rằng có sự liên tục

truy cập vào các tính năng được cung cấp.

Sự sẵn có của Miele@home

Việc sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào các tính năng và dịch vụ được cung cấp

ở quốc gia của bạn.

Không phải tất cả các tính năng đều có sẵn trong tất cả các quốc gia.

Thông tin thêm có thể được tìm thấy tại Trang web của Miele www.miele.dk.

Ứng dụng Honey

Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store, Store® hoặc trên Google Play™.



Miele@home được tạo ra lần đầu tiên

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Chọn phương thức kết nối mong muốn (APP hoặc WPS) bằng cảm biến và .

Nhấn OK.

Khi kết nối được thiết lập, xuất hiện trong màn hình chính.

Nếu không thể thiết lập kết nối, sẽ được hiển thị.

Bắt đầu lại quá trình.

Kết nối Wi-Fi bị vô hiệu hóa hoặc đã kích hoạt

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Nếu Wi-Fi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.

Kết nối Wi-Fi được thiết lập lại bằng để nhấn OK.

Nếu Wi-Fi được bật, biểu tượng sẽ xuất hiện và một dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình .

Nếu kết nối Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình chính.

Cài đặt bổ sung

Đặt lại cấu hình mạng ở chế độ Cài đặt
, sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.
Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .
Nhấn OK. Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng cho .

Nhấn OK.
Mọi cài đặt đã thực hiện và giá trị đã nhập cho Miele@home sẽ được đặt lại.
Kết nối Wi-Fi bị vô hiệu hóa, biểu tượng tắt ở màn hình chính.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn muốn vứt bỏ hoặc bán tủ lạnh/tủ đông hoặc nếu bạn đang sử dụng tủ lạnh/tủ đông đã qua sử dụng. Mọi dữ liệu cá nhân đều được xóa khỏi tủ lạnh/tủ đông. Ngoài ra, chủ sở hữu trước sẽ không còn có thể sử dụng tủ lạnh/tủ đông nữa.

Âm lượng của âm thanh báo động và tín hiệu / thay đổi

Có thể thay đổi âm lượng của âm thanh báo động và tín hiệu (ví dụ như tiếng báo động cửa hoặc thông báo lỗi). Hoặc có thể tắt âm thanh báo động và tín hiệu nếu chúng gây khó chịu.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.
Sử dụng cảm biến và để chọn âm lượng mong muốn cho âm thanh báo thức và tín hiệu.
Nhấn OK.

Khi âm thanh báo động và tín hiệu bị tắt, sẽ được hiển thị.

Cài đặt bổ sung

Độ sáng màn hình thay đổi

Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh theo điều kiện ánh sáng tại vị trí lắp đặt.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng mong muốn cho màn hình.

Nhấn OK.

Chế độ demo đã bị vô hiệu hóa

Chế độ demo có thể được các nhà bán lẻ sử dụng để giới thiệu tủ lạnh/tủ đông mà không cần bật chế độ làm mát. Cài đặt này không dành cho hộ gia đình riêng tư.

Nếu chế độ demo được bật từ nhà máy, xuất hiện trên màn hình khi tủ lạnh/tủ đông tủ đã được bật.

Nhấn cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Màn hình đầu tiên hiển thị Miele và sau đó màn hình bắt đầu.

Nhấn OK.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chế độ Demo bị vô hiệu hóa, tủ lạnh/tủ đông và phải được bật lại.

Cài đặt bổ sung

Cài đặt được đặt lại về cài đặt mặc định

Tất cả các cài đặt tủ lạnh/tủ đông đều được đặt lại về cài đặt mặc định (Cài đặt, xem phần Mô tả về tủ lạnh/tủ đông). tủ đông).

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Tủ lạnh/tủ đông sẽ tắt và phải bật lại.

Thông tin

Màn hình hiển thị dữ liệu tủ lạnh/tủ đông (tên model và số sê-ri).

Mẹo: Dữ liệu này rất quan trọng khi liên quan đến bằng cách báo cáo lỗi cho Dịch vụ Miele (xem phần Dịch vụ / Bảo hành)

Chỉ báo thay bộ lọc mùi

Khi bộ lọc mùi được lắp vào (phụ kiện tùy chọn), chỉ báo thay thế bộ lọc than trước tiên phải được kích hoạt ở chế độ Cài đặt .

Đèn báo thay bộ lọc mùi

trên màn hình bắt đầu nhắc nhở khoảng. cứ 6 giờ. tuần mà bộ lọc mùi cần được thay thế (xem phần Vệ sinh và bảo dưỡng, Thay bộ lọc mùi)

Chế độ vệ sinh

Chế độ vệ sinh giúp việc vệ sinh tủ lạnh dễ dàng hơn (xem phần Vệ sinh và bảo dưỡng). Đèn ở vùng tủ lạnh vẫn sáng ngay cả khi vùng tủ lạnh đã tắt. Âm thanh và quang học tín hiệu cũng bị tắt.

Thông tin này sẽ hiển thị trên màn hình bắt đầu nếu chế độ Vệ sinh được kích hoạt.

Sau khi vệ sinh, chế độ Vệ sinh phải bị hủy kích hoạt. Nếu cửa tủ lạnh/tủ đông đóng lâu hơn 10 phút.

Chế độ vệ sinh sẽ tự động tắt.

Nhiệt độ và bảo động cửa

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông cao hơn -18 °C trong một thời gian dài,

thực phẩm đông lạnh có thể được đông lạnh một phần hoặc hoàn toàn đã rã đông. Điều này làm ngắn thức ăn độ bền.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hay hoàn toàn. Nếu đúng như vậy, Có nên sử dụng hết thức ăn nhanh như vậy không? có thể hoặc chế biến (luộc) hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.

Bảo động nhiệt độ sẽ hiển thị trước khi bảo động cửa được kích hoạt.

Tín hiệu âm thanh và quang học phát ra trong các tình huống sau đây:

- Nếu nhiệt độ chênh lệch quá nhiều so với nhiệt độ cài đặt, khi tủ lạnh/tủ đông được bật.
- Nếu quá nhiều nhiệt chảy qua không khí vào trong khi di chuyển hoặc lấy thực phẩm đông lạnh ra.
- Khi một lượng lớn thực phẩm indfryses.
- Nếu thực phẩm tươi nóng bị đông lạnh sản phẩm thực phẩm.
- Đã xảy ra mất điện.
- Nếu tủ lạnh/tủ đông bị lỗi.

Bảo động nhiệt độ

Tủ lạnh/tủ đông được trang bị một hệ thống báo động để nhiệt độ trong tủ đông không tăng cao mà không được phát hiện.

Nếu nhiệt độ của vùng đông lạnh đạt đến phạm vi nhiệt độ ấm, đèn sáng màu đỏ trong màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông. Ngoài ra, báo động sẽ kêu cho đến khi tình trạng báo động kết thúc hoặc báo động bị hủy trước thời điểm đó.

Khi tủ lạnh/tủ đông phát hiện nhiệt độ quá nóng phụ thuộc vào nhiệt độ cài đặt.

Trước khi báo động nhiệt độ bị vô hiệu hóa, nguyên nhân của báo động nhiệt độ phải là đã tìm thấy và khắc phục.

Nếu báo thức gây khó chịu, bạn có thể ngắt nó.

Nhấn OK.

Thông báo lỗi đã được xác nhận: sẽ tắt và báo thức dừng lại.

Màn hình hiển thị màn hình bắt đầu: Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông nhấp nháy trong khoảng 1 phút là nhiệt độ ấm nhất từng được ghi nhận ở vùng đông bằng. Sau đó màn hình hiển thị nhiệt độ thay đổi thành nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông.

Chuông báo thức dừng lại. Biểu tượng biến mất, ngay khi tình trạng báo động kết thúc.

Nhiệt độ và báo động cửa

Báo động cửa

Để tránh mất năng lượng,
hoặc hàng hóa đông lạnh trở nên quá nóng,
Nếu cửa chưa được đóng, tủ lạnh/tủ đông sẽ
được trang bị hệ thống báo động.

Nếu cửa bị mở trong thời gian dài, biểu tượng
sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ
có liên quan. Ngoài ra, tiếng báo động cũng vang lên.

Khoảng thời gian kích hoạt báo động cửa
có thể thay đổi. Tuy nhiên, báo động cửa có thể
cũng có thể được ngắt kết nối (xem phần Bỏ sung
cài đặt)

Khi cửa đóng, báo động dừng lại và
sẽ tắt trên màn hình.

Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.

Nếu báo thức gây khó chịu, bạn có thể ngắt nó.

Nhấn OK.

Báo thức dừng lại và biểu tượng tắt.

Nếu cửa không được đóng, báo động sẽ lặp lại
sau 3 phút.

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh

Hỗn hợp khí dễ cháy có thể

gây nguy cơ nổ.

Hỗn hợp khí dễ cháy có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn do: các loại khí điện thành phần.

Không bao giờ cất giữ các chất nổ hoặc sản phẩm có chất đẩy dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong tủ lạnh/tủ đông! Những bình xịt này có thể được nhận biết bằng nội dung được in hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí thoát ra nào cũng có thể bị đốt cháy bằng điện thành phần.

Rủi ro thiệt hại do

thực phẩm béo hoặc nhiều dầu mỡ.

Nếu thực phẩm béo hoặc có dầu được lưu trữ trong tủ lạnh/tủ đông, vết nứt ứng suất có thể xảy ra trong lớp phủ nhựa.

Hãy chắc chắn rằng bất kỳ mỡ hoặc dầu, hết, không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa của tủ lạnh/tủ đông.

Nếu không có đủ lưu thông không khí, hiệu quả làm mát sẽ giảm và

mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.

Không đặt thực phẩm quá gần nhau. Điều này đảm bảo không khí lưu thông tốt.

Quạt ở tường phía sau không được được che phủ.

Các khu vực làm mát khác nhau

Do sự lưu thông không khí tự nhiên có những phạm vi nhiệt độ khác nhau trong vùng làm mát.

Không khí lạnh và nặng nề chìm vào trong đó vùng dưới của tủ lạnh. Tận dụng lợi thế của những vùng lạnh khác nhau khi đặt thực phẩm.

Tủ lạnh/tủ đông được trang bị hệ thống làm mát động, trong đó nhiệt độ đồng đều khi quạt đang chạy. Các vùng làm mát khác nhau do đó ít rõ rệt hơn.

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong vùng làm mát là

ở phía trên cùng của khu vực phía trước và trong cánh cửa. Sử dụng những khu vực này để cất giữ những thứ như bơ để dễ phết.

bánh mì và phô mai, để nó giữ được hương vị. Và.

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong vùng tủ lạnh chỉ là phía trên gần kéo DailyFresh và ở bức tường phía sau.

Ở nhiệt độ cài đặt là 4 °C

và vệ sinh thích hợp làm chậm sự phát triển của vi khuẩn, ví dụ: vi khuẩn salmonella và vi khuẩn listeria, có thể dẫn đến các bệnh nghiêm trọng ngộ độc thực phẩm.

Vì vậy, hãy sử dụng những khu vực này cho tất cả các vùng da mỏng manh và thực phẩm dễ hỏng, chẳng hạn như:

- Cá, thịt, gia cầm
- Xúc xích, đồ ăn chế biến sẵn
- Các món ăn và bánh ngọt có trứng hoặc kem của
- Bột tươi, bánh, pizza, bột làm bánh pie
- Phô mai sữa tươi và các sản phẩm từ sữa tươi khác
- Rau củ nấu chín bọc giấy bạc
- Nói chung là tất cả thực phẩm tươi sống (nếu Ngày sử dụng tốt nhất yêu cầu nhiệt độ bảo quản tối thiểu là 4°C)

Mẹo: Không nên lưu trữ thực phẩm theo cách mà nó đập vào bức tường phía sau của tủ lạnh. Nếu không, thực phẩm có thể bị đóng lại ở thành sau.

Không thích hợp để bảo quản trong tủ lạnh

Một số loại thực phẩm không thích hợp để bảo quản ở nhiệt độ dưới 5 °C, vì chúng nhạy cảm với lạnh.

Thực phẩm nhạy cảm với lạnh bao gồm:

- dưa, bơ, chuối, lựu, xoài, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt (ví dụ như chanh, cam, quýt, bưởi)
- trái cây cần chín
- cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, bí xanh
- phô mai cứng (ví dụ như phô mai Parmesan và phô mai núi đầu tiên).

Lời khuyên khi mua sắm thực phẩm

Thời hạn sử dụng của thực phẩm phụ thuộc chủ yếu vào về độ tươi của chúng khi chúng được đặt ra vào tủ lạnh/tủ đông.

Cũng chú ý đến các mặt hàng thực phẩm ngày hết hạn và nhiệt độ bảo quản đã nêu.

Chuối lạnh không nên bị gián đoạn nhiều nhất có thể, ví dụ như khi vận chuyển trong xe hơi nóng.

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh

Bảo quản thực phẩm đúng cách rer

Thực phẩm trong tủ lạnh phải được bọc hoặc
đậy kín (trừ trường hợp
(ngăn kéo DailyFresh).

Điều này ngăn cản chúng hấp thụ mùi hôi từ
các loại thực phẩm khác, chúng bị khô, và
bất kỳ vi khuẩn nào cũng được chuyển giao. Đây là

đặc biệt quan trọng khi bảo quản thực
phẩm từ động vật. Xin lưu ý rằng

đặc biệt là các mặt hàng thực phẩm như thịt và cá tươi
không tiếp xúc với thực phẩm khác

hàng hóa.

Cài đặt nhiệt độ chính xác và
Vệ sinh tốt làm tăng chất lượng thực phẩm
độ bền tăng đáng kể. Nó làm giảm

chất thải thực phẩm.

Thực phẩm giàu protein

Cần lưu ý rằng thực phẩm càng chứa nhiều
protein thì càng nhanh hỏng. Điều này có
nghĩa là động vật có vỏ và giáp xác, ví dụ,

sẽ hư hỏng nhanh hơn cá và

Cá dễ hỏng hơn thịt.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh

Ngăn kéo DailyFresh Ngăn

kéo DailyFresh cung cấp điều kiện bảo quản tốt cho trái cây và rau quả.

Độ ẩm trong ngăn kéo DailyFresh có thể được điều chỉnh ở mức xấp xỉ, tương ứng với độ ẩm trong thực phẩm được bảo quản. Độ ẩm tăng có nghĩa là thực phẩm giữ được độ ẩm và không bị khô nhanh. Nhiệt độ này gần tương ứng với nhiệt độ trong vùng làm mát truyền thống.

Xin lưu ý rằng độ tươi của thực phẩm khi bảo quản là rất quan trọng để có kết quả bảo quản tốt.

Độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả DailyFresh được điều chỉnh

Độ ẩm trong ngăn kéo về nguyên tắc phụ thuộc vào loại thực phẩm không đóng gói nào và số lượng thực phẩm được lưu trữ.

độ phân giải

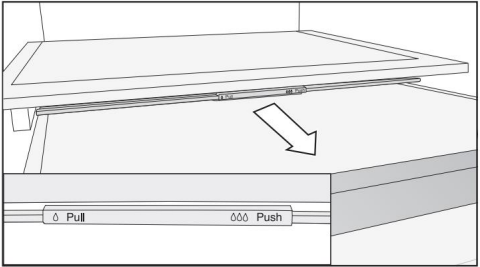
Nếu có ít thức ăn trong thiết bị, độ ẩm có thể quá thấp.

Mẹo: Bọc thực phẩm bằng bao bì kín nếu bạn chỉ để một vài món vào ngăn kéo.

Chọn độ ẩm không tăng

Khi giao hàng, độ ẩm tăng lên và nắp ngăn kéo được đẩy về phía sau .

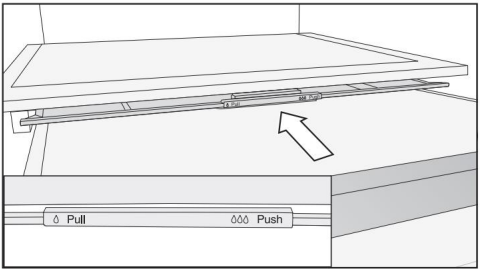
Chỉ thay đổi cài đặt mặc định nếu độ ẩm trong ngăn kéo DailyFresh quá cao: Mở ngăn kéo DailyFresh.



Kéo nắp ngăn kéo về phía trước hết cỡ.

Nắp ngăn kéo mở và độ ẩm giảm .

Chọn độ ẩm tăng thêm Mở ngăn DailyFresh.



Đẩy nắp ngăn kéo về phía sau hết cỡ.

Nắp ngăn kéo được đóng lại và độ ẩm vẫn còn trong ngăn kéo .

Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh

Nếu bạn không hài lòng với kết quả của thực phẩm được lưu trữ (ví dụ: thực phẩm có vẻ mềm nhũn hoặc héo sau một thời gian ngắn lưu trữ), bạn nên hãy nhớ lời khuyên sau đây:

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi sống. Thời hạn sử dụng của thực phẩm phụ thuộc vào độ tươi của chúng. chúng sẽ như thế nào khi được đưa vào.

Vệ sinh ngăn đựng DailyFresh trước khi cho thực phẩm vào.

Để thức ăn rất ẩm nhỏ giọt xuống trước khi cho vào thiết bị.

Không bảo quản thực phẩm nhạy cảm với lạnh trong ngăn kéo DailyFresh (xem phần "Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh - Không phù hợp để bảo quản trong tủ lạnh").

Chọn đúng vị trí nắp ngăn kéo (không tăng) để cất giữ thực phẩm.
hoặc tăng độ ẩm).

Độ ẩm tăng chỉ có thể đạt được bằng cách sử dụng độ ẩm trong kho lưu trữ thực phẩm khi được bảo quản không đóng gói. Càng có nhiều thức ăn trong ngăn kéo thì độ ẩm càng cao.

Nếu có quá nhiều hơi ẩm tích tụ trong ngăn kéo khi cài đặt được chọn và chất lượng thực phẩm giảm sút, hãy loại bỏ hơi nước ngưng tụ ở đáy hoặc đặt một hoặc dụng cụ tương tự để nước thừa có thể chảy xuống. Ngoài ra, đặt ngăn kéo để độ ẩm không tăng bằng cách kéo nắp ngăn kéo về phía trước.

Nếu độ ẩm quá thấp mặc dù đã cài đặt , thực phẩm có thể được bọc trong bao bì kín khí.

Đông lạnh và lưu trữ

Điều gì xảy ra khi thực phẩm tươi được đông lạnh?

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông cao hơn -18°C trong một thời gian dài,

thực phẩm đông lạnh có thể được đông lạnh một phần hoặc hoàn toàn đã rã đông. Điều này làm gián đoạn thức ăn độ bền.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hay hoàn toàn. Nếu đúng như vậy, Có nên sử dụng hết thức ăn nhanh như vậy không? có thể hoặc chế biến (luộc) hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.

Thực phẩm tươi sống nên được đông lạnh hoàn toàn để càng nhanh càng tốt để giữ nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và hương vị.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh chóng, chất lỏng sẽ có ít thời gian hơn để xuất hiện từ mỗi tế bào. Các tế bào co lại ít hơn đáng kể. Trong quá trình rã đông, một lượng nhỏ độ ẩm đã bị đẩy ra ngoài, di chuyển trở lại tế bào, do đó lượng dịch mất đi rất ít. Ở đó chỉ có một lượng nhỏ chất lỏng hình thành xung quanh thực phẩm.

Tối đa khả năng đóng băng

Để thực phẩm có thể được đông lạnh thông qua càng sớm càng tốt, không được vượt quá khả năng đóng băng tối đa. Khả năng đóng băng tối đa trong vòng 24 giờ xuất hiện trên tấm biển loại "Khả năng đóng băng ...kg/24 giờ".

Thực phẩm được mua dưới dạng sản phẩm đông lạnh

Khi thực phẩm đã đông lạnh sâu cần được được lưu trữ, nó phải được lưu trữ khi mua trong cửa hàng kiểm tra xem

- bao bì không bị hư hỏng,
- thời hạn sử dụng còn hiệu lực, và
- nhiệt độ làm mát trong tủ đông là -18°C hoặc lạnh hơn.

Vận chuyển thực phẩm đông lạnh càng nhiều càng tốt. hàng hóa trong túi đông lạnh và nhanh chóng đặt thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh/tủ đông.

Đông lạnh và lưu trữ

Thực phẩm bạn tự đông lạnh

Trước khi tải

Khi đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi sống, nên bật chức năng Super freeze trước khi cho thực phẩm vào tủ đông 6 giờ.

Khi đóng băng một cái lớn hơn lượng thực phẩm tươi sống, chức năng Super freeze nên được bật trong 24 giờ trước khi cho thực phẩm vào.

Bằng cách này họ có được thực phẩm đã đông lạnh một kho dự trữ lạnh.

Chỉ sử dụng thực phẩm tươi, chất lượng tốt.

Xin lưu ý rằng không phải tất cả thực phẩm đều có thể đông lạnh. Để đạt được mục đích đó bao gồm, ví dụ, các loại rau thường được ăn sống, chẳng hạn như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau phải được chần qua trước khi đông lạnh. Cho rau vào nước sôi trong 2-3 phút. Hãy lấy chúng sau đó lên và làm nguội chúng nhanh chóng trong nước lạnh. Cuối cùng, để ráo nước.

Thực phẩm đông lạnh được đóng gói

Các phần của Indfrysvis.

Mẹo: Chọn bao bì phù hợp để tránh hư hỏng do sương giá (ví dụ: hộp đựng đông lạnh).

Ép hết không khí ra khỏi bao bì và đóng lại nó gần giống vậy.

Dán nhãn bao bì với nội dung và ngày đông lạnh.

Thực phẩm đông lạnh đang được đặt

Rủi ro thiệt hại do

của một tải quá nặng.
Nếu số lượng điền vào quá lớn, Điều này có thể gây hư hỏng cho ngăn kéo tủ đông/tấm kính.
Luôn tuân thủ số lượng/sức chứa tối đa:

- Ngăn đông = 12 kg
- Tấm kính = 35 kg

Thực phẩm tươi sống cần được đông lạnh, không được chạm vào những thứ đã đông lạnh thực phẩm để chúng bắt đầu rã đông.

Các gói thực phẩm phải được khô khi chúng được đưa vào để tránh, để chúng đông lại với nhau.

Không vượt quá các kích thước gói sau để đảm bảo đông lạnh nhanh:

- Tối đa trái cây và rau quả. 1kg
- Thịt tối đa. 2,5kg

- một lượng nhỏ thực phẩm đông lạnh
Đông lạnh thực phẩm ở ngăn đông phía trên.

Trải đều thực phẩm đông lạnh ở đáy các ngăn kéo tủ đông phía trên để thực phẩm được đông lạnh nhanh nhất có thể.

Đông lạnh và lưu trữ

- VarioRoom: Lượng thực phẩm đông lạnh tối đa (xem bảng đánh giá) được nạp

Nếu các lỗ thông gió bị che phủ, hiệu quả làm mát sẽ giảm đi và mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.
Khi cho thực phẩm đông lạnh vào, hãy đảm bảo rằng: các lỗ thông gió không được che chắn.

Mẹo: Có thể linh hoạt tăng giảm ngăn đông.
Khi đông lạnh các loại thực phẩm có kích thước lớn, ví dụ: Đối với gà tây hoặc thịt thú rừng, có thể tháo rời tấm kính giữa các ngăn kéo tủ đông.
Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên.
Trải đều thực phẩm lên các kệ kính trên cùng để thực phẩm đông lạnh hoàn toàn.
càng sớm càng tốt.

Sau khi đông lạnh:

Chức năng Sluk Superfrost .
Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông.
các ngăn kéo và đẩy vào ngăn kéo tủ đông lại.

Thời gian bảo quản đông lạnh

sản phẩm thực phẩm

Nhóm thực phẩm - Thời hạn sử dụng (tháng)	
Là	2 đến 6
Bánh mì, bánh ngọt	2 đến 6
Đông	2 đến 4
Cá, béo	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ được chỉ định chỉ mang tính chất tham khảo.

Đối với các sản phẩm đông lạnh thông thường, thời gian bảo quản ghi trên bao bì có vai trò quyết định.

Với nhiệt độ vùng đông lạnh không đổi ở -18 ° C và vệ sinh thích hợp có thể Tận dụng tối đa thời gian bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Đông lạnh và lưu trữ

Đồ uống được làm lạnh nhanh

Sử dụng chức năng Siêu mát nếu bạn muốn cho chai vào tủ lạnh để làm mát nhanh.
con trai.

Nếu bạn cần làm mát một lượng lớn đồ uống hoặc nếu bạn cũng muốn làm mát đồ uống trong ngăn đông: Chọn chức năng Chế độ tiệc trong chế độ cài đặt .

Các chai được đặt trong ngăn đông để làm mát nhanh phải được lấy ra sau tối đa một giờ. Các chai có thể phát nổ.

Sử dụng phụ kiện

Đá viên Đổ

đầy khay đá viên 3/4 bằng nước và đặt khay đá vào đáy ngăn kéo tủ đông.

Sử dụng vật cùn, chẳng hạn như cán thìa, để lấy đá viên ra khỏi khay.

Mẹo: Những viên đá sẽ dễ dàng rơi ra khỏi khay nếu bạn giữ khay dưới vòi nước chảy trong một thời gian ngắn.

Rã đông

Khu vực tủ lạnh và ngăn kéo DailyFresh

Ngăn tủ lạnh và ngăn kéo DailyFresh sẽ tự động rã đông.

Khi máy nén đang hoạt động, có thể có sương giá và những giọt nước hình thành trên thành sau của tủ lạnh. Không cần thiết để loại bỏ sương giá và các giọt nước.

Nước rã đông chảy qua máng xối và qua lỗ thoát nước vào hệ thống thoát hơi ở phía sau tủ lạnh/tủ đông. Nước rã đông bốc hơi tự động thông qua nhiệt từ máy nén.

Vì vậy, hãy giữ lại máng thoát nước và lỗ thoát nước lau dọn. Nước rã đông phải luôn luôn có thể chạy trốn mà không bị cản trở.

Vùng đóng băng

Tủ lạnh/tủ đông được trang bị một Hệ thống NoFrost tự động rã đông.

Độ ẩm thu được sẽ lắng xuống bề mặt làm mát, tự động rã đông theo thời gian và máy bay hơi.

Chức năng rã đông tự động đảm bảo ngăn đông luôn không có đá. Hệ thống đặc biệt này ngăn không cho thực phẩm bắt đầu rã đông.

Vệ sinh và bảo trì

Bảng đánh giá bên trong tủ lạnh/tủ đông phải không được gỡ bỏ. Nó nên được sử dụng trong các trường hợp của sửa chữa.

Đảm bảo không có nước vào thiết bị điện tử hoặc trong ánh sáng.

Rủi ro thiệt hại do

của hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và linh kiện điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh tủ lạnh/tủ đông.

Không được phép để nước rửa chảy qua qua lỗ thoát nước để xả tuyết.

Sản phẩm vệ sinh

Chỉ sử dụng các sản phẩm vệ sinh và chăm sóc không gây hại cho thực phẩm bên trong tủ lạnh/tủ đông.

Để tránh làm hỏng bề mặt, không sử dụng

- chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc cloxua
- chất tẩy rửa hòa tan cặn vôi
- chất tẩy rửa có tác dụng mài mòn (ví dụ như bột tẩy rửa, chất tẩy rửa dạng lỏng và đá bọt),
- chất tẩy rửa có chứa dung môi
- chất tẩy rửa thép không gỉ
- chất tẩy rửa chén bát cho máy rửa chén bát
- xịt lò nướng
- chất tẩy rửa kính
- miếng bọt biển và bàn chải cứng, mài mòn, ví dụ. nấm nổi
- cục tẩy
- dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn.

Để vệ sinh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch, nước ấm với một ít nước rửa chén để rửa bằng tay.

Vệ sinh và bảo trì

Chuẩn bị tủ lạnh/tủ đông
để làm sạch

Vệ sinh riêng vùng làm mát:

Kích hoạt chế độ Vệ sinh . Tủ lạnh
đã tắt và đèn vẫn sáng.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng cảm
biến hoặc để cuộn đến biểu tượng

.

Nhấn OK.

Khi chế độ Vệ sinh được kích hoạt,
một chấm xuất hiện ở góc trên của màn hình

.

Thông tin này sẽ hiển thị trên màn hình bắt đầu
nếu chế độ Vệ sinh được kích hoạt.

Lấy thực phẩm ra khỏi ngăn tủ lạnh và
Bảo quản chúng ở nơi mát mẻ.

Tháo tất cả các phụ kiện có thể tháo
rời để vệ sinh (xem phần Tháo phụ kiện).
ra, tháo rời và vệ sinh sạch sẽ).

Vệ sinh ngăn đông/toàn bộ tủ lạnh/
tủ đông:

Tắt tủ lạnh/tủ đông.

xuất hiện trên màn hình và chế độ làm mát
sẽ tắt.

Lấy thực phẩm ra khỏi ngăn đông/tủ
lạnh/tủ đông và bảo quản ở nơi mát mẻ.
nơi mát mẻ.

Tháo tất cả các phụ kiện có thể tháo
rời để vệ sinh (xem phần Tháo phụ kiện).
ra, tháo rời và vệ sinh sạch sẽ).

Vệ sinh và bảo trì

Vệ sinh nội thất

rượu rum

Vệ sinh tủ lạnh/tủ đông thường xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng.

Nếu để bụi bẩn bám lâu ngày, đôi khi không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc thay đổi.

Tốt nhất nên loại bỏ bụi bẩn ngay lập tức.

Dùng miếng bọt biển sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén để vệ sinh bên trong tủ lạnh/tủ đông bằng tay.

Sau khi vệ sinh, lau sạch bằng nước sạch và dùng khăn lau khô.

Vệ sinh thường xuyên kênh nước xả đá và lỗ thoát nước bằng tấm bông hoặc vật dụng tương tự để nước xả đá luôn có thể thoát ra ngoài một cách dễ dàng.

Đề cửa tủ lạnh/tủ đông mở trong một thời gian ngắn để đảm bảo tủ lạnh được thông gió đầy đủ và tránh mùi hôi.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các bộ phận sau đây chỉ nên được vệ sinh bằng tay:

- Dải trang trí bằng thép không gỉ
- Các kệ có in
- Kệ để chai có thể điều chỉnh (có thể mua thêm phụ kiện)
- Tất cả các ngăn kéo và nắp ngăn kéo (tùy theo từng mẫu)
- Các bộ phận bằng nhựa trên kệ có để xoay (có thể mua thêm phụ kiện)
- Hộp phân loại (có thể mua thêm phụ kiện)

Các bộ phận sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ giặt quá cao.

Các bộ phận của tủ lạnh/tủ đông có thể bị biến dạng và không sử dụng được nếu rửa bằng máy rửa chén ở nhiệt độ cao hơn 55°C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, chỉ chọn chương trình máy rửa chén có giới hạn tối đa. 55°C.

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên, chẳng hạn như thuốc nhuộm trong cà rốt, cà chua và tương cà, có thể gây đổi màu các bộ phận bằng nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến các bộ phận.
sự ổn định của mùi đất.

- Giá để chai, khay đựng trứng, đá viên-khay
- Kệ và ngăn kéo trong cửa (không có viền thép không gỉ)

Vệ sinh và bảo trì

- Kệ (không có gỗ và không có in)
- kệ kính (không có thanh bảo vệ)
- Giá đỡ bộ lọc mùi (có thể mua thêm phụ kiện)

Các phụ kiện được tháo rời và vệ sinh

Kệ/kệ đựng chai lọ đã tháo rời

Tháo bỏ lớp viền thép không gỉ trước khi vệ sinh kệ/kệ để chai trong máy rửa chén.

Tháo dải trang trí:

Đặt kệ/kệ để chai lọ lên mặt bàn làm việc. Nó.

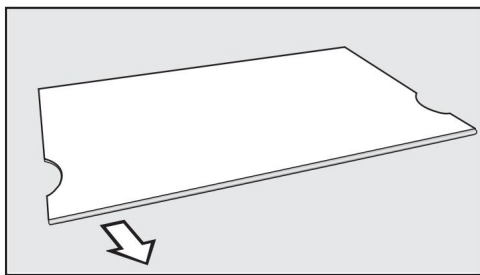
Bóc dải trang trí; bắt đầu trong một bên.

Lắp dải trang trí vào kệ đựng chai sau khi vệ sinh.

Tháo rời kệ Tháo

dải trang trí trước khi vệ sinh kệ. Quy trình: Đặt kệ lên bề

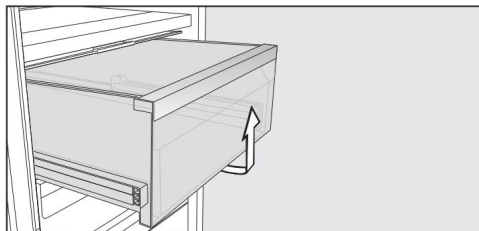
mặt mềm (ví dụ: khăn lau) trên quầy bếp.



Bóc dải trang trí; bắt đầu trong một bên.

Lắp lại các dải trang trí vào kệ sau khi vệ sinh.

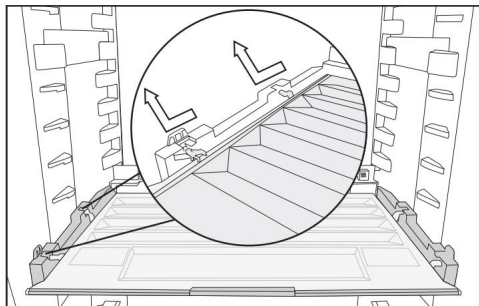
Ngăn kéo đã được tháo ra.



Nắm ngăn kéo ở phía trước, nhấn lên và kéo ra.

Đẩy ngăn kéo vào lại sau khi vệ sinh. gen

Tháo nắp ngăn kéo



Nâng nắp trước lên và kéo ra.

Đẩy nắp ngăn kéo vào lại sau khi vệ sinh.

Tháo các ngăn kéo và kệ kính ở ngăn đông.

Kéo ngăn kéo ra bằng cách nâng nhẹ.

ở phía trước.

Kéo tấm kính ra bằng cách nhấn nhẹ nó lên ở phía trước.

Kệ kính và ngăn kéo trong tủ đông được đặt ở

Đặt tấm kính nghiêng trên thanh ray.

Đẩy tấm kính vào và hạ xuống. xuống.

Vệ sinh và bảo trì

Đặt ngăn kéo nghiêng trên thanh trượt.

Đẩy ngăn kéo vào và hạ xuống.

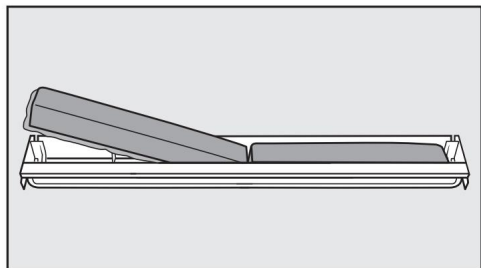
Thay thế bộ lọc mùi (phụ kiện tùy chọn)

Thay bộ lọc mùi trong hộp đựng sau khoảng 10 phút.
mỗi 6 tháng.

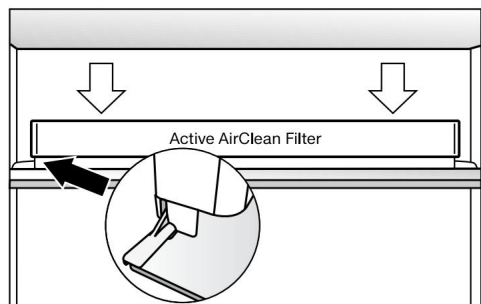
Biểu tượng trên màn hình bắt đầu nhắc nhở bạn
thay bộ lọc than hoạt tính.

Bạn có thể mua bộ lọc than hoạt tính KKF-RF
thay thế bằng cách liên hệ với bộ phận chăm
sóc khách hàng của chúng tôi (thông tin liên hệ
có trên bìa), từ các đại lý Miele hoặc qua trang
web của chúng tôi.

Kéo giá đỡ bộ lọc than hoạt tính ra khỏi kệ
bằng cách kéo lên trên.



Tháo hai bộ lọc than hoạt tính và lắp bộ lọc mới
vào với phần mép xung quanh hướng xuống dưới
vào giá đỡ.



Đặt giá đỡ vào giữa dải bảo vệ phía sau trên
kệ và đảm bảo giá đỡ được cố định chắc chắn.

Xác nhận thay thế bộ lọc bằng cách nhấn OK.

Biểu tượng thay bộ lọc mùi sẽ tắt trên màn hình
và bộ hẹn giờ được đặt lại.

Biểu tượng sẽ biến mất trên màn hình bắt đầu.

Vệ sinh và bảo trì

Vệ sinh sạch sẽ lớp gioăng ở cửa.

đọc phần giải

Rủi ro thiệt hại do

do vệ sinh không đúng cách.

Gioăng cửa có thể trở nên xốp sau khi xử lý bằng dầu hoặc mỡ.
mặt.

Không để dầu hoặc mỡ dính vào gioăng cửa.

Gioăng cửa cần được vệ sinh.

ở những khoảng thời gian đều đặn và chỉ với nước sạch. Sau đó lau khô hoàn toàn. bằng vải khô.

Các lỗ thông gió được làm sạch

Bụi tích tụ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Các lỗ thông gió nên được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ: sử dụng chổi quét bụi cho máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh

Đặt tất cả các bộ phận vào tủ lạnh/tủ đông. Nhưng.

Bật lại tủ lạnh/tủ đông.

Nếu chế độ Vệ sinh cho tủ lạnh
Tủ được kích hoạt: Nhấn
OK trên bảng điều khiển.

Màn hình hiển thị .

Nhấn OK.

Nếu chế độ Vệ sinh bị vô hiệu hóa, chấm ở đầu màn hình biến mất góc.

Cuộn bằng cảm biến và
trở đến biểu tượng và nhấn OK.

Ngăn lạnh bắt đầu làm mát trở lại.

Chức năng Superfrost đang hoạt động et
trong một thời gian để vùng đông lạnh nhanh chóng trở thành
lạnh lẽo.

Kích hoạt chức năng Siêu mát
trong một thời gian để vùng tủ lạnh nhanh chóng nguội đi
lạnh lẽo.

Đặt thực phẩm vào ngăn tủ lạnh và
đóng cửa lại.

Đẩy ngăn kéo tủ đông bằng thực phẩm đông lạnh
vào vùng đông lạnh khi nhiệt độ trong
vùng đông bằng đủ thấp.

Tắt chức năng Superfrost ,
đạt đến nhiệt độ vùng đông bằng không đổi
của tôi. Đã đạt đến -18°C.

Đóng cửa lại.

Hầu hết các trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày đều có thể tự khắc phục được. Trong nhiều trường hợp, bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì không cần phải gọi đến Dịch vụ Miele.

Tại mục miele.dk/Services/Help để tự trợ giúp, bạn sẽ tìm thấy thông tin về cách tự sửa những lỗi nhỏ.

Tổng quan bên dưới có thể hữu ích khi cần tìm ra nguyên nhân gây ra lỗi và sửa lỗi.

Nếu có thể, không mở tủ lạnh/tủ đông cho đến khi lỗi được khắc phục để tránh mất mát không cần thiết.	
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Tủ lạnh/tủ đông không làm mát và đèn không sáng khi mở cửa.	Tủ lạnh/tủ đông không được bật và đèn sáng trên màn hình. Và. Bật tủ lạnh/tủ đông.
	Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm. Khi tủ lạnh/tủ đông tắt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.
	Cầu chì trong hệ thống lắp đặt trong nhà đã bị ngắt. Tủ lạnh/tủ đông, nguồn điện hoặc sản phẩm khác có thể bị lỗi. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Dịch vụ Miele.
Máy nén chạy liên tục.	Đây không phải là một sai lầm. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén sẽ chuyển sang tốc độ thấp hơn khi không cần làm mát nhiều. Do đó, máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
Máy nén bật thường xuyên hơn và chạy trong thời gian dài hơn, do đó nhiệt độ trong tủ lạnh/tủ đông quá thấp.	Các lỗ thông gió/khu vực thông gió bị che phủ hoặc bám bụi. Tránh che các lỗ thông gió/khu vực thông gió. KHÔNG. Vệ sinh thường xuyên các lỗ thông gió/khu vực thông gió để loại bỏ bụi.
	Cửa tủ lạnh/tủ đông được mở thường xuyên hoặc có nhiều thực phẩm tươi sống được để trong ngăn lạnh hoặc để đông lạnh trong ngăn đông. Cửa chỉ nên được mở khi cần thiết và sau đó trong thời gian ngắn nhất có thể.

Các lỗi nhỏ đang được sửa.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Nhiệt độ chính xác được tự động thiết lập lại sau một thời gian nào đó.
	Cửa không được đóng đúng cách. Có thể đã có Một lớp băng dày hình thành trong tủ đông. Đóng cửa lại.
	Nhiệt độ chính xác được tự động thiết lập lại sau một thời gian nào đó.
	Nếu một lớp băng dày đã hình thành, hiệu ứng làm mát sẽ giảm, do đó làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông và vệ sinh tủ lạnh/tủ đông.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao thì máy nén chạy càng lâu. Xem hướng dẫn trong phần Cài đặt - Thiết lập địa điểm.
	Tủ lạnh/tủ đông không được lắp đúng vào hốc tủ. Lắp đặt tủ lạnh/tủ đông theo hướng dẫn trong hướng dẫn lắp ráp kèm theo.
	Nhiệt độ trong tủ lạnh/tủ đông được cài đặt quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Có quá nhiều thực phẩm được cho vào tủ đông cùng một lúc. thời gian. Vui lòng tham khảo hướng dẫn trong phần Đông lạnh và bảo quản.
	Chức năng Siêu mát vẫn được bật. Để tiết kiệm năng lượng, chức năng Siêu mát có thể được tắt sớm.
	Chức năng Siêu đông lạnh vẫn được bật. Tắt chức năng Siêu đông trước khi nó bắt đầu ngắt kết nối để tiết kiệm năng lượng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén chuyển đổi ít thường xuyên hơn và chạy trong thời gian ngắn hơn và nhiệt độ trong tủ lạnh/tủ đông tăng lên.	Đây không phải là một sai lầm. Nhiệt độ cài đặt quá cao. Điều chỉnh nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.
	Thực phẩm đông lạnh đang bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường thấp hơn nhiệt độ mà tủ lạnh/tủ đông được thiết kế. Máy nén sẽ bật ít thường xuyên hơn khi nhiệt độ môi trường quá thấp. Vì vậy, nó có thể trở nên quá nóng trong vùng đông lạnh. Xem hướng dẫn trong phần Cài đặt - Thiết lập địa điểm. Tăng nhiệt độ môi trường.
Tủ lạnh/tủ đông bị đóng băng hoặc có hơi nước ngưng tụ. bên trong tủ lạnh/tủ đông. Cánh cửa đóng lại có thể không đúng.	Dải đệm ở cửa đã trượt ra khỏi rãnh. Kiểm tra xem dải đệm có được đặt đúng vị trí trong rãnh không.
	Dải đệm kín ở cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.
Dải niêm phong trong cửa bị hư hỏng hoặc cần được thay thế.	Có thể thay thế dải niêm phong mà không cần dụng cụ. Thay thế gioăng cửa. Nó có thể được mua ở đại lý chuyên nghiệp hoặc liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi (thông tin liên hệ có trên trang bìa).

Các lỗi nhỏ đang được sửa.

Các vấn đề chung về tủ lạnh/tủ đông

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Có hơi ẩm ở phía dưới ngăn tủ lạnh.	phục Lỗ thoát nước xả đá bị tắc. Làm sạch rãnh và lỗ thoát nước.
Thực phẩm đông lạnh được đông cứng.	Bao bì không khô khi thực phẩm được đặt vào. Nới lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một cái thìa.
Không có âm thanh báo động ngay cả khi cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là một sai lầm. Báo thức bị tắt ở chế độ Cài đặt. Để bật lại báo động âm thanh: Ở chế độ Cài đặt , hãy cuộn bằng cảm biến . hoặc vào ký hiệu . Nhấn OK. Sử dụng cảm biến và để chọn âm lượng mong muốn cho âm thanh báo động và tín hiệu. Nhấn OK. Khi âm thanh báo động và tín hiệu được bật, sẽ được hiển thị.

Tin nhắn trên màn hình

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, và tủ lạnh/tủ đông không làm mát, nhưng nó có thể được vận hành, và ánh sáng trong tủ lạnh/tủ đông tác phẩm.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Nhấn OK. Màn hình sẽ hiển thị Miele trước , sau đó là màn hình bắt đầu. Nhấn OK. Cuộn trong chế độ Cài đặt sử dụng cảm biến hoặc vào ký hiệu . Nhấn OK. Khi chế độ Demo bị vô hiệu hóa, tủ lạnh/tủ đông sẽ tắt và phải bật lại.
sáng lên trên màn hình, và tủ lạnh/tủ đông không thể được vận hành.	Chức năng vệ sinh vẫn được kích hoạt. Tắt chức năng vệ sinh bằng cách nhấn phím OK trên bảng điều khiển. Màn hình hiển thị . Nhấn OK. Nếu chế độ Vệ sinh bị vô hiệu hóa, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất. Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng , và nhấn OK. Tủ lạnh/tủ đông bắt đầu làm mát trở lại.
Không có gì xuất hiện trên màn hình. Trời tối rồi.	Chế độ ngày Sa-bát được bật: Đèn ở ngăn tủ lạnh là tắt và tủ lạnh/tủ đông đang mát. Nhấn OK. Màn hình hiển thị . Nhấn OK. Nếu chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK. Nếu chức năng chế độ Sabbath bị vô hiệu hóa, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình.
sáng lên trên màn hình, và tủ lạnh/tủ đông không thể được vận hành.	Chức năng khóa đã được kích hoạt. Tắt chức năng khóa trên tủ lạnh/tủ đông trong thời gian ngắn hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem phần "Cài đặt bổ sung, Tắt chức năng khóa / "). (một cách ngắn gọn/hoàn toàn).

Các lỗi nhỏ đang được sửa.

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc
Biểu tượng sáng lên trên màn hình chính và có tín hiệu âm thanh.	phục Thông báo thay thế bộ lọc than hoạt tính nhắc nhở bạn rằng bộ lọc than hoạt tính cần được thay thế. Thay bộ lọc than hoạt tính vào giá đỡ (xem phần Vệ sinh) và bảo trì - Thay bộ lọc mùi (phụ kiện tùy chọn)) và xác nhận việc thay thế bộ lọc bằng cách nhấn nút OK. Biểu tượng sẽ biến mất trên màn hình chính.
Trong trường hợp đó, báo động cửa đã được kích hoạt. Màn hình hiển thị nhiệt độ sáng lên Nhấn OK. màu vàng và cả âm thanh. Báo thức dừng lại và biểu tượng	tất. một báo động. Đóng cửa có liên quan.
Đèn báo sáng ở màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông và tiếng chuông báo động vang lên.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt, ngăn đông quá nóng hoặc quá lạnh so với nhiệt độ đã cài đặt. Những lý do cho việc này có thể bao gồm: - Cửa được mở ra nhiều lần. - Đặt một lượng lớn thực phẩm vào tủ đông mà không bật chức năng Superfrost. - Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài. - Nếu tủ lạnh/tủ đông bị lỗi. Nhấn OK. Thông báo lỗi đã được xác nhận: sẽ tắt và báo thức dừng lại. Màn hình nhấp nháy trong khoảng 1 phút là nhiệt độ âm nhất từng được ghi nhận ở vùng đóng băng. Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông. Có thể tắt màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy: Nhấn OK. Nhiệt độ âm nhất hiển thị sẽ bị xóa. Nhiệt độ hiện tại trong tủ đông sẽ hiển thị lại trên màn hình. Loại bỏ tình trạng báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm đã được rã đông một phần hay hoàn toàn. Trong trường hợp này, thực phẩm phải được chế biến (luộc hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Màn hình sáng lên , và tiếng báo động vang lên.	Hiện thị tình trạng mất điện: Nhiệt độ trong tủ đông đã tăng quá nhiều trong những ngày hoặc giờ gần đây do mất điện. Nhấn OK. Thông báo lỗi đã được xác nhận: tắt và báo thức dừng lại. Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 Của tôi. nhiệt độ ấm nhất từng được ghi nhận ở vùng đóng băng. Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó thay đổi thành nhiệt độ hiện tại trong vùng đông lạnh. Có thể tắt màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy: Nhấn OK. Nhiệt độ ấm nhất hiển thị sẽ bị xóa. Sau đó xuất hiện nhiệt độ hiện tại trong tủ đông sẽ được hiển thị lại trên màn hình. Tủ lạnh/tủ đông sau đó tiếp tục hoạt động với cài đặt nhiệt độ cuối cùng. Loại bỏ tình trạng báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm đã được rã đông một phần hay hoàn toàn. Nếu đúng như vậy, thực phẩm phải được chế biến (luộc hoặc chiên), trước khi chúng bị đông lạnh trở lại.

Các lỗi nhỏ đang được sửa.

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình và mã lỗi F kèm theo số xuất hiện. Ngoài ra, tiếng báo động cũng vang lên.	Đã xảy ra lỗi. Tắt báo thức bằng cách nhấn OK trên màn hình. Liên hệ với dịch vụ Miele. Khi liên hệ với Dịch vụ Miele, vui lòng cung cấp tên kiểu máy và số sê-ri của tủ lạnh/tủ đông ngoài mã lỗi được hiển thị. Thông tin này có thể được hiển thị trực tiếp. Nhấn OK. Màn hình hiển thị dữ liệu sản phẩm cần thiết. Nhấn OK. Để tắt tủ lạnh/tủ đông, hãy sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Để thoát khỏi màn hình thông tin, hãy sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK.
	Hiển thị lỗi trên tủ lạnh/tủ đông: Màn hình này luôn được ưu tiên và ngay lập tức ngắt mọi cài đặt đang được thực hiện. Lỗi ở tủ lạnh/tủ đông được ưu tiên hơn lỗi có thể xảy ra. báo động cửa và/hoặc nhiệt độ.

Đèn không hoạt động.

Nguy cơ bị điện giật do dây cáp lộ ra ngoài.

Nếu nắp đèn bị tháo ra, bạn có thể chạm vào các bộ phận có điện.

Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Dịch vụ Miele.

Nguy cơ hư hỏng đèn LED.

Đèn tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, nó có thể gây hại cho mắt.

Không nhìn trực tiếp vào đèn bằng dụng cụ quang học (kính lúp hoặc thiết bị tương tự) nếu nắp đèn bị hỏng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Đèn không hoạt động.	phục Tủ lạnh/tủ đông không được bật. Bật tủ lạnh/tủ đông.
	Chế độ Sabbath được kích hoạt: Màn hình tối và tủ lạnh/tủ đông đang làm mát. Nhấn OK. Màn hình hiển thị . Nhấn OK.
	Nếu chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK.
	Nếu chức năng chế độ Sabbath bị vô hiệu hóa, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt. Nếu cửa đã mở trong khoảng thời gian Sau 15 phút, đèn sẽ tự động tắt do quá nhiệt. Nếu đây không phải là nguyên nhân thì đã có lỗi. Liên hệ với dịch vụ Miele.

Tiếng ồn gây ra

Bình thường âm thanh	Chúng phát sinh như thế nào?
Brrrrr ...	Tiếng ồn phát ra từ động cơ (máy nén). Âm thanh có thể có thể cao hơn một chút trong thời gian ngắn khi máy nén khởi động.
Blub, blub... Tiếng sủi bọt, ùng ục, nhỏ giọt và vo ve phát ra từ chất làm lạnh, chảy qua các đường ống.	
Nhấp vào ...	Bạn sẽ nghe thấy tiếng tách khi bộ điều chỉnh nhiệt độ bật hoặc tắt máy nén.
Xiiii...	Một tiếng rít nhẹ có thể được gây ra bởi luồng không khí bên trong tủ lạnh/tủ đông.
Nứt ...	Tiếng kêu nứt vỡ xảy ra khi vật liệu tủ lạnh/tủ đông giãn nở.
Hãy nhớ rằng tiếng ồn từ máy nén và dòng chảy trong hệ thống làm mát là không thể tránh khỏi!	

Âm thanh	Nguyên nhân và cách khắc phục
Tiếng vỗ tay, tiếng lạch cạch, tiếng leng keng	Tủ lạnh/tủ đông không đều. Điều chỉnh độ cân bằng bằng ống thủy. Điều chỉnh tủ lạnh/tủ đông bằng chân có thể điều chỉnh, hoặc đặt thứ gì đó bên dưới.
	Trong hốc âm tường cách tủ lạnh/tủ đông 140 mm, đẩy thanh ồn định đi kèm vào đáy tủ lạnh/tủ đông.
	Các ngăn kéo, giỏ đựng hoặc kệ không ổn định hoặc bị kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Kéo chúng ra xa nhau một chút.

Tại miele.dk/Services, bạn sẽ tìm thấy thông tin về cách bạn có thể tự mình thực hiện sửa chữa các lỗi nhỏ và đặt hàng phụ tùng thay thế.

Liên hệ khi có lỗi

Hãy liên hệ với đại lý hoặc dịch vụ khách hàng của Miele nếu bạn không thể tự mình thực hiện việc này. sửa lỗi.

Đặt dịch vụ qua trang web Miele www.miele.dk/dịch vụ.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Trung tâm dịch vụ khách hàng Miele ở cuối tài liệu này.

Bảng giá nằm bên trong tủ lạnh/tủ đông.

Thông tin sản phẩm được hiển thị

Thông tin này có thể được tìm thấy trong chế độ cài đặt trong mục Thông tin (xem phần Cài đặt bổ sung) hoặc trên bảng thông số bên trong tủ lạnh/tủ đông.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL). Cơ sở dữ liệu sản phẩm có thể ses có ấy: <https://eprel.ec.europa.eu/>. Có ấy bạn sẽ được yêu cầu nhập mã nhận dạng mẫu.

Mã số nhận dạng của mẫu máy được ghi trên tấm nhãn.

Miele

XXXXXX

Số XX/XXXXXXXXXX.

VENTILTEMPERIERSTRAHK-UNTERTRECHMODELL
MULTITEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-MO. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINS-MO. ENCASTRABLE POTRUBAJA ENOMERA
BENHUP-TENTERTYSH-KU-UGES

Klasse/Classe Classe/Classe SN-ST	Ap-Type/AP-Type AP-Type/AP-Type	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacités Bruta XXXL	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
Nutzhalt/ NetCapacity Volume U e Capac. Util	Ges /K /G /WEIN /KALT Tot /R /F /WINE /CHILL To /R /C /VINO /CHILL Tot /F /C /VINO /CHILL	R600a:XXg	

Dịch vụ mật ong

- Dịch vụ trong thời gian ngắn
- Kỹ thuật viên dịch vụ Miele tại địa phương trong nước mạng lưới dịch vụ toàn diện
- Các kỹ thuật viên được đào tạo chuyên sâu về Sản phẩm Miele
- Xe dịch vụ được điều khiển tập trung
- Có sẵn nhiều phụ tùng thay thế trong xe đẩy dịch vụ
- Linh kiện thay thế chính hãng Miele
- Bảo hành 24 tháng cho tất cả các linh kiện của nhà máy sản phẩm Miele mới, phụ tùng thay thế và sửa chữa
- Đảm bảo giao hàng phụ tùng thay thế trong nhiều năm sau khi sản phẩm được sử dụng ra khỏi chương trình bán hàng

Dịch vụ / Người bảo lãnh

Dịch vụ sửa chữa

Nếu bạn cần dịch vụ sửa chữa, chúng tôi có thể sắp xếp nhanh chóng thông qua bộ phận dịch vụ của mình. Chúng tôi có hơn 100.000 nhân viên trên toàn quốc. 60 kỹ thuật viên dịch vụ tại địa phương và do đó luôn gần gũi với khách hàng. Thời gian chờ đợi để có một chuyến thăm từ một kỹ thuật viên dịch vụ là thường chỉ mất vài ngày, do đó sản phẩm của bạn sẽ nhanh chóng sẵn sàng để sử dụng lại. Cái này chúng ta có thể làm được nhờ vào đội ngũ nhân viên đồng đạo của chúng tôi kỹ thuật viên dịch vụ lái xe dịch vụ được điều khiển tập trung.

Kỹ thuật viên mang đến một số lượng lớn phụ tùng thay thế chính hãng của Miele trong xe đẩy dịch vụ. Điều này có nghĩa là phần lớn việc sửa chữa được thực hiện ngay lập tức không cần thêm dịch vụ thăm khám.

Nền tảng của dịch vụ tốt chính là đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề. Tất cả các kỹ thuật viên của chúng tôi đều có một nghề thủ công chuyên nghiệp có liên quan đào tạo, và điều này liên tục được bổ sung bằng đào tạo vận hành của riêng Miele, bảo trì và sửa chữa của chúng tôi các sản phẩm. Do đó bạn luôn có thể nhận được tư vấn và hướng dẫn về cách vận hành sản phẩm và bảo trì.

Đặt hàng dịch vụ

Liên hệ với Trung tâm khách hàng Miele
qua.miele.dk/service

Bảo hành Miele

Các điều khoản bảo hành sau đây chỉ áp dụng cho sản phẩm mới xuất xưởng các sản phẩm. Bảo hành có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày mua khi trình bày biên lai, hóa đơn hoặc tương tự, hiển thị ngày mua. Sự cố trên các sản phẩm do điều kiện lắp đặt không được bảo hành sự bảo đảm. Bảo hành không giới hạn quyền của người mua nếu. luật pháp trên cho Miele.

Bảo hành của Miele bao gồm:

Sản phẩm hoàn toàn mới dành cho hộ gia đình và được sử dụng đúng cách mục đích. Lỗi sản xuất và vật liệu, nếu những lỗi này được phát hiện trong quá trình sử dụng sản phẩm bình thường.

Đối với các đảo nhỏ hơn nơi có thể vận chuyển bằng phà tuy nhiên, cần có những điều khoản đặc biệt áp dụng cho Greenland và Quần đảo Faroe.

Bảo hành của Miele bao gồm:

Đối với các sản phẩm lớn, Miele trả toàn bộ chi phí cho phụ tùng thay thế, nhân công và chi phí đi lại cho kỹ thuật viên. Nếu Miele cho rằng sản phẩm cần thiết được gửi đến xưởng của Miele, trả tiền

Miele sẽ chỉ trả toàn bộ chi phí vận chuyển cho đơn hàng này. Quá nhỏ sản phẩm, Miele trả tất cả chi phí cho phụ tùng thay thế và nhân công, trong khi Việc vận chuyển sản phẩm sẽ do người mua chịu chi phí và rủi ro. Sau khi sửa chữa của lỗi, sản phẩm được trả lại với chi phí và rủi ro do Miele chịu. Các bộ phận được thay thế trong quá trình sửa chữa như vậy thuộc về Em yêu.

Bảo hành của Miele không bao gồm:

- Lỗi hoặc thiệt hại gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp do quá tải, sử dụng sai mục đích, lạm dụng, xử lý bất cẩn, bảo trì không đầy đủ, lắp đặt, lắp đặt và kết nối không đúng cách, điện áp thay đổi và nhiễu điện hoặc trong quá trình sửa chữa
- được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài kỹ thuật viên được Miele ủy quyền.
- Lỗi hoặc hư hỏng phát sinh từ mục đích thương mại hoặc mục đích sử dụng khác sản phẩm dành cho mục đích sử dụng cá nhân hộ gia đình.
- Bồi thường mọi thiệt hại phát sinh, bao gồm cả thiệt hại cho các đối tượng khác, tổn thất hoạt động, v.v., trừ khi có quy định khác được xác định về mặt pháp lý.

Cuộc gọi vô lý tới Miele**Dịch vụ:**

Trước khi gọi dịch vụ bảo dưỡng Miele, hãy kiểm tra những nguyên nhân có thể gây ra lỗi. để hoàn thiện bản thân. Nếu yêu cầu sửa chữa là không có căn cứ, ví dụ nếu

Nếu lỗi của sản phẩm là do cầu chì bị lỗi hoặc ống thoát nước bị lỗi thì trách nhiệm thuộc về khách hàng tự trả chi phí, liên quan đến việc đã triệu tập dịch vụ.

Thiệt hại vận chuyển:

Nếu sản phẩm bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, người mua đã tự chăm sóc mình, được sửa chữa ngay lập tức liên hệ với đại lý nơi sản phẩm đã được mua.

Luật mua hàng:

Các điều khoản bảo hành là có hiệu lực kể từ ngày Luật có hiệu lực năm mua 2002. Bảo hành không tước đi quyền của người mua trong việc khẳng định bất kỳ trách nhiệm nào theo Đạo luật Bán hàng đối với nhà bán lẻ nơi sản phẩm được mua. Việc liên hệ với Miele A/S cũng được coi là một khiếu nại gửi tới đại lý. ren.

Báo cáo:

Nếu bạn không muốn lỗi được sửa ngay lập tức, bất kỳ yêu cầu nào theo Miele

bảo hành cùng với các tài liệu cần thiết cho ngày mua phải được nộp bằng văn bản trước khi bảo hành hết hạn

Mật ong A/S

Erhvervsvej 2, PO Box 1371

DK - 2600 Tiếng Anh.

Tuyên bố về sự phù hợp

Miele tuyên bố rằng tủ lạnh/tủ đông này
tủ đông tuân thủ Chỉ thị 2014/53/

Liên minh Châu Âu

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU
có sẵn tại đây:

- Trên trang web Miele trên trang sản phẩm
tương ứng trong mục Tải xuống.
- Trên trang web Miele thông qua Dịch vụ -
Hướng dẫn sử dụng, v.v. khi được chỉ định
của mô hình.

Dải tần số	2.4000 GHz - 2,4835 GHz
------------	----------------------------

Tối đa công suất truyền tải < 100 mW

Bản quyền và giấy phép

Để vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm riêng hoặc phần mềm của bên thứ ba không tuân theo giấy phép nguồn mở. Phần mềm/các thành phần phần mềm được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp được tích hợp vào sản phẩm chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo các điều khoản cấp phép nguồn mở. Các thành phần nguồn mở có trong đó và các thông báo bản quyền liên quan, các bản sao của các điều khoản cấp phép hiện đang áp dụng và bất kỳ thông tin nào khác

có thể truy cập cục bộ qua IP thông qua trình duyệt web ([http\[s\]://<địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)).

Các quy định nêu tại đây về trách nhiệm pháp lý và bảo hành cho các điều khoản cấp phép nguồn mở chỉ áp dụng riêng cho chủ sở hữu quyền tương ứng.

Miele A/

S Erhvervsvej

2 2600

Glostrup www.miele.dk

Liên hệ: miele.dk/service

Miele & Co.

KG Carl-Miele-

Straße 29 33332

Gütersloh Đức

KFN 7734 C, KFN 7734 F, KFN 7734 D